

**MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC VỀ QUẢN LÝ CÁC
DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC
XÂY DỰNG SAU KHI GIA NHẬP WTO**

MỤC LỤC	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	2
Phần 1 - Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO)	4
<i>I. Hành trình 15 năm đàm phán gia nhập WTO của Trung Quốc</i>	4
<i>II. Các cơ hội và thách thức đối với Trung Quốc sau khi gia nhập WTO</i>	5
<i>III. Ngành xây dựng Trung Quốc và WTO</i>	9
Phần II - Một số chính sách của Trung Quốc đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực xây dựng ban hành sau khi gia nhập WTO	12
<i>1. Điều lệ quản lý các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài</i>	12
<i>2. Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài</i>	27
<i>3. Điều lệ quản lý các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài</i>	38
Phần III - Một số bài viết xoay quanh các chính sách của Trung Quốc về quản lý doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng	45
<i>1. Trung Quốc làm rõ các quy định về quản lý doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.</i>	45
<i>2. Ngành xây dựng Trung Quốc chịu tác động như thế nào sau khi gia nhập WTO - cơ hội đối với các công ty nước ngoài</i>	47
<i>3. Hướng dẫn thực hiện các Quy định mới của Trung Quốc về quản lý nhà thầu xây dựng và tư vấn thiết kế nước ngoài</i>	54

LỜI GIỚI THIỆU

Năm 2001, Trung Quốc chính thức trở thành thành viên thứ 143 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Gia nhập WTO đòi hỏi Trung Quốc phải thực hiện các nguyên tắc cơ bản của GATS (Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ) như tối huệ quốc, minh bạch, tiếp cận thị trường, đối xử quốc gia và từng bước tự do hoá. Với việc thực hiện các nguyên tắc trên, một số chính sách nhằm bảo hộ các doanh nghiệp xây dựng trong nước dần dần bị bãi bỏ, ví dụ như bãi bỏ quy định về "các nhà thầu nước ngoài không được độc lập thực hiện các dự án xây dựng ở Trung Quốc mà phải liên kết với các doanh nghiệp Trung Quốc để thực hiện các dự án xây dựng dưới hình thức liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh"

Gia nhập WTO còn đòi hỏi Trung Quốc phải mở cửa lĩnh vực dịch vụ xây dựng cho các doanh nghiệp và đối tác nước ngoài tham gia. Để thực hiện các cam kết tạo ra một sân chơi bình đẳng trong lĩnh vực dịch vụ xây dựng cho các doanh nghiệp, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành một số chính sách về quản lý các doanh nghiệp xây dựng, tư vấn thiết kế xây dựng, dịch vụ kỹ thuật xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, có thể kể đến như Điều lệ Quản lý các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 113 ngày 27/9/2002, Điều lệ Quản lý các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 114 ngày 27/9/2002, Điều lệ Quản lý các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định số 116 ngày 13/2/2003 và một số văn bản hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Để đáp ứng nhu cầu thông tin hội nhập phục vụ công tác quản lý nhà nước về xây dựng, Trung tâm Tin học đã thu thập thông tin và biên soạn cuốn Tổng luận "Một số chính sách của Trung Quốc về quản lý các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng sau khi gia nhập WTO". Với nhiều nét tương đồng về chính trị, văn hoá, kinh tế-xã hội giữa Việt Nam và Trung Quốc, cùng với việc Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO vào cuối năm 2006 vừa qua, chúng tôi hy vọng rằng tài liệu này sẽ giúp cho các nhà lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu của ngành Xây dựng những thông tin tham khảo trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về xây dựng ở nước ta trong giai đoạn đầu hội nhập kinh tế quốc tế.

TRUNG TÂM TIN HỌC - BỘ XÂY DỰNG

PHẦN I

TRUNG QUỐC GIA NHẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO)

I. Hành trình 15 năm đàm phán gia nhập WTO của Trung Quốc

Để trở thành nước thành viên thứ 143 của WTO - tổ chức thương mại lớn nhất hành tinh, Trung Quốc đã phải trải qua 15 năm (1986-2001) để chuẩn bị đối nội và đàm phán đối ngoại.

Trung Quốc là một trong những nước thành lập Hiệp định chung thuế quan (GATT) năm 1947. Sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời, có một thời gian dài Trung Quốc không còn ở trong tổ chức quốc tế đó, cho đến tháng 4/1984 Trung Quốc mới được thu nhập là quan sát viên của GATT. Tháng 7/1986, Trung Quốc chính thức đề nghị được khôi phục tư cách là nước ký kết Hiệp định GATT. Từ đó bắt đầu một chặng đường dài 15 năm "trở lại GATT" và sau đó là gia nhập WTO.

Ngày 1/1/1995, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) được thành lập thay cho GATT. Nhưng do Mỹ và một số nước ngăn cản nên Trung Quốc không thể "trở lại" GATT, và vì thế đã không thể trở thành thành viên chính thức sáng lập WTO. Từ thời điểm đó, Trung Quốc đã quyết tâm kiên trì tiến hành các cuộc đàm phán song phương với các nước thành viên WTO. Năm 1997, Trung Quốc đã đàm phán và ký hiệp định song phương với Niu Dilân, Hàn Quốc, Hung-ga-ry, CH Séc và một số nước khác. Năm 1998, Trung Quốc đã đưa ra dự án giảm dần 6000 loại thuế quan. Tháng 7/1999, Trung Quốc đã hoàn tất đàm phán song phương với Nhật Bản. Ngày 14/11/1999, Trung Quốc đã ký với Mỹ hiệp định về việc Trung Quốc gia nhập WTO. Từ ngày 28/6 đến 4/7/2001, cuộc họp thứ 16 của Tổ Công tác về Trung Quốc của WTO đã đi đến nhất trí về 12 vấn đề chủ yếu còn lại. Từ 16-20/7/2001, cuộc họp thứ 17 của Tổ Công tác về Trung Quốc của WTO đã hoàn thành bản dự thảo các văn kiện luật pháp và các văn kiện kèm theo việc Trung Quốc gia nhập WTO. Ngày 13/9/2001, với việc ký hiệp định song phương với Mê-hi-cô, Trung Quốc đã hoàn tất quá trình đàm phán gia nhập WTO.

Ngày 17/9/2001, cuộc họp thứ 18 của Tổ Công tác về Trung Quốc của WTO đã thông qua Nghị định thư, các văn kiện kèm theo và báo cáo của Tổ Công tác về Trung Quốc, kết thúc toàn bộ quá trình đàm phán về việc Trung Quốc gia nhập WTO.

Ngày 10/11/2001, tại Đôha (thủ đô Cata), Hội nghị lần thứ IV cấp Bộ trưởng các nước thành viên WTO đã nhất trí thông qua "Quyết định về việc Trung Quốc gia nhập WTO". Ngày 11/11/2001, đại diện Chính phủ Trung Quốc đã ký Nghị định thư và 30 ngày sau đó, Trung Quốc trở thành thành viên chính thức của WTO. Đây được coi là một trong những sự kiện lịch sử quan trọng nhất trong năm đầu tiên của thế kỷ XXI đối với Trung Quốc cũng như đối với WTO.

Trong 15 năm đàm phán gia nhập WTO, Trung Quốc một mặt kiên trì những nguyên tắc, đồng thời đã rất linh hoạt về biện pháp trong vấn đề đàm phán. 3 quan điểm có tính nguyên tắc của Chính phủ Trung Quốc trong vấn đề đàm phán gia nhập WTO đó là:

- WTO sẽ không hoàn chỉnh nếu không có sự tham gia của Trung Quốc là một nước đang phát triển lớn nhất;
- Trung Quốc cần tham gia WTO với tư cách là một quốc gia đang phát triển;
- Trung Quốc tham gia WTO với nguyên tắc cân bằng giữa quyền lợi và nghĩa vụ.

Trong quá trình đàm phán, Trung Quốc luôn giữ vững nguyên tắc đồng thời cũng sẵn sàng đưa ra những nhượng bộ cần thiết để có được những nhượng bộ cần thiết của đối phương.

Tuy nhiên, không thể nói thành công của Trung Quốc trong việc gia nhập WTO hoàn toàn là kết quả trên bàn đàm phán, hoặc chủ yếu là do các kết quả đàm phán. Nguyên nhân sâu xa và chủ yếu đưa tới thành công của Trung Quốc trong việc gia nhập WTO chính là những thành tựu trong cải cách, mở cửa, phát triển kinh tế hơn 20 năm qua. Trong thời gian Trung Quốc chưa phải là nước thành viên chính thức của GATT hay WTO, thì nền kinh tế Trung Quốc trên thực tế đã từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới làm cho cộng đồng quốc tế và các nước là thành viên chủ chốt của WTO cảm thấy không thể thiếu sự có mặt của Trung Quốc trong tổ chức mang tính toàn cầu đó.

II. Các cơ hội và thách thức đối với Trung Quốc sau khi gia nhập WTO

Khi chính thức trở thành nước thành viên của WTO, cũng là lúc Trung Quốc bước sang một chặng đường mới trên hành trình cải cách mở cửa, phát triển kinh tế, hiện đại hoá đất nước gắn liền với những mối quan

hệ mang tính nguyên tắc trong kinh tế đối ngoại, gắn liền với những cơ hội và thách thức mới.

1. Những cơ hội khi Trung Quốc gia nhập WTO.

Tham gia vào WTO, Trung Quốc khắc phục được tình trạng bị phân biệt, đối xử trong buôn bán quốc tế, được tiếp cận với nhiều thị trường mới, có thêm bạn hàng để phát triển hoạt động kinh doanh.

- Thứ nhất, thị phần của Trung Quốc trên trường quốc tế được mở rộng, thúc đẩy thương mại phát triển.

Với yêu cầu giảm dần và tiến tới xoá bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan (chế độ hạn ngạch) của WTO, ngoại thương của Trung Quốc sẽ có điều kiện phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh việc mở rộng xuất khẩu hàng hoá trong nước, Trung Quốc còn tận dụng được các cơ hội từ việc nhập khẩu hàng hoá của nước ngoài. Bằng cách lựa chọn nhập khẩu những hàng hoá có kỹ thuật cao, những công nghệ mới nhất, Trung Quốc có thể nhanh chóng phát triển những ngành kỹ thuật cao, những ngành mũi nhọn của đất nước, tạo điều kiện rút ngắn thời gian và nhanh chóng đuổi kịp các nước phát triển trên thế giới.

- Thứ hai, Trung Quốc thu hút được vốn và công nghệ cũng như những kinh nghiệm quản lý kinh tế của nước ngoài thông qua đầu tư.

Tuy thu nhập của đại đa số nhân dân Trung Quốc còn thấp, nhưng với số dân trên 1,2 tỷ người, bằng khoảng 1/5 dân số thế giới, và mức sống ngày càng được nâng cao, Trung Quốc là một thị trường khổng lồ đầy hứa hẹn đối với các doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài. Để chuẩn bị gia nhập WTO, Trung Quốc đã và sẽ thực thi những chính sách thuế ưu đãi đối với đầu tư để tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi nhằm thu hút đầu tư nước ngoài. Việc mở cửa cho đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) sẽ giúp Trung Quốc nhanh chóng nắm bắt kịp công nghệ của các nước công nghiệp tiên tiến. Ngoài ra, Trung Quốc còn quan tâm đến việc hướng nguồn vốn FDI cho các khu vực kém phát triển, tạo cho nền kinh tế phát triển đồng đều hơn.

- Thứ ba, Trung Quốc sẽ nâng cao được khả năng cạnh tranh và tính hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời tạo ra một môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp.

Yêu cầu về tự do hoá thương mại của WTO sẽ tạo điều kiện cho hàng hoá của các nước thành viên WTO dễ dàng thâm nhập thị trường Trung

Quốc. Điều này gây sức ép buộc hàng hoá và các doanh nghiệp Trung Quốc phải chấp nhận mức độ cạnh tranh quyết liệt, đặt các doanh nghiệp trong nước của Trung Quốc đứng trước hai con đường, hoặc phá sản hoặc tự vươn lên. Cạnh tranh khiến cho các doanh nghiệp Trung Quốc sẽ trở nên năng động và linh hoạt hơn trong việc tạo ra các sản phẩm mới, cải tiến các dịch vụ, hạ giá thành sản phẩm...

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, xoá bỏ các ưu đãi dành cho doanh nghiệp nhà nước, tiến tới xoá bỏ hoàn toàn sự phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Trung Quốc đang hướng tới mục tiêu tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng có tất cả các doanh nghiệp, lấy cạnh tranh là một trong những động lực chính để khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hoá và doanh nghiệp Trung Quốc trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Thứ tư, Trung Quốc có cơ hội thúc đẩy nhanh hơn quá trình cải cách ở trong nước.

Tham gia WTO là tham gia vào một sân chơi rộng rãi nhất mà hầu hết các luật chơi được đặt ra ở mức độ cao, theo tiêu chuẩn của các nước có trình độ phát triển kinh tế cao. Để hội nhập được với WTO, Trung Quốc phải thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc đổi mới kinh tế xã hội, hoàn thiện hệ thống luật pháp và cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách kinh tế theo hướng tự do hoá và xoá bỏ dần dần bảo hộ về thuế quan, tạo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng vững vàng, nhanh chóng.

Nền kinh tế Trung Quốc trong những năm qua mặc dù đã đạt được những thành tựu rất to lớn trong công cuộc cải cách kinh tế, song vẫn là một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường. Để được chấp nhận là một thành viên của WTO, Trung Quốc đã thực hiện nhiều cải cách kinh tế. Tháng 4/1996, Trung Quốc đã giảm thuế suất bình quân đối với 4900 danh mục hàng hoá từ 35,9% xuống còn 23%. Hạn chế nhập khẩu được bãi bỏ đối với 167 danh mục hàng hoá. Tháng 11/1996, tại Hội nghị APEC tại Manila (thủ đô Philipin), Trung Quốc thông báo sẽ giảm thuế quan bình quân từ 23% xuống 15% vào năm 2000, xem xét các biện pháp phi thuế quan đối với 384 danh mục và huỷ bỏ tất cả các biện pháp phi thuế quan không phù hợp với luật lệ của WTO, sửa đổi luật lệ và các quy định liên quan đến bảo hộ các

quyền sở hữu trí tuệ. Nhờ thúc đẩy quá trình gia nhập WTO, Trung Quốc cũng thúc đẩy nhanh và mạnh hơn quá trình cải cách ở trong nước.

- Thứ năm, gia nhập WTO tạo ra các cơ hội việc làm và thu nhập cho người lao động của Trung Quốc.

Theo tính toán của một số tổ chức quốc tế, Trung Quốc gia nhập WTO, GDP hàng năm sẽ tăng thêm 3%, tương đương 30 tỷ USD và hơn 10 triệu cơ hội việc làm, có thể giải quyết được phần nào số lao động dư thừa hiện nay. Mặt khác, việc hạ thấp thuế, mở cửa thị trường sẽ nâng cao sức mua của người lao động.

Bên cạnh những cơ hội mà quá trình tự do hoá thương mại đem lại, Trung Quốc cũng phải đối mặt với nhiều thách thức sau khi gia nhập WTO.

2. Những thách thức khi Trung Quốc gia nhập WTO

Trung Quốc là một nước đang phát triển nên trình độ kỹ thuật, quản lý ... có sự chênh lệch rất lớn so với các nước phát triển. Tham gia vào WTO, Trung Quốc hoàn toàn phải tuân thủ theo các nguyên tắc của tổ chức này. Do đó sẽ xuất hiện hàng loạt vấn đề cần phải giải quyết.

- Thứ nhất, nguồn thu của ngân sách nhà nước sẽ bị giảm mạnh.

Quy định không phân biệt đối xử và chế độ tối huệ quốc của WTO buộc Trung Quốc phải cắt giảm thuế quan. Trên thực tế, thuế nhập khẩu không những là nguồn thu ngân sách chủ yếu mà còn là công cụ bảo hộ nền sản xuất trong nước còn yếu chưa đủ sức cạnh tranh. Thuế giảm sẽ dẫn đến nguồn thu ngân sách giảm, mức độ bảo hộ cho sản xuất trong nước giảm. Để đảm bảo cho nguồn thu không bị giảm sút, các sắc thuế trong nước phải điều chỉnh lại, làm ảnh hưởng đến mặt bằng giá của một số mặt hàng và mặt bằng giá chung của nền kinh tế.

- Thứ hai, các doanh nghiệp Trung Quốc phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt chưa từng có.

Cạnh tranh một mặt khuyến khích các doanh nghiệp vươn lên, đồng thời cũng khiến cho các doanh nghiệp trong nước lâm vào tình trạng khó khăn, đặc biệt là các ngành công nghiệp còn non trẻ hoặc các ngành công nghiệp chủ đạo của nền kinh tế.

- Thứ ba, Trung Quốc phải chấp nhận các chuẩn mực quốc tế trong kinh doanh. Do đó phải chấp nhận thể chế quốc tế trong các tranh chấp và thừa nhận các chuẩn mực quốc tế trong luật pháp của quốc gia.

Tất cả các văn bản luật và điều lệ không phù hợp với quy định quốc tế đều phải được sửa đổi. Trong quá trình thực hiện, nếu có vi phạm phải tuân theo các quy định quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế là một xu hướng tất yếu khách quan. Kinh nghiệm cho thấy, trong giai đoạn đầu của quá trình mở cửa, không có nền kinh tế nào trên thế giới không phải chịu những chi phí nhất định. Song thiệt thòi lớn nhất là đứng ngoài quá trình toàn cầu hoá. Vấn đề đặt ra là phải xác định thời gian và mức độ hội nhập phù hợp với tình hình kinh tế trong nước. Nếu hội nhập quá mức thì nền kinh tế sẽ không thích nghi kịp, ngược lại, nếu mở cửa quá ít sẽ bỏ lỡ cơ hội do thế giới đem lại và không phù hợp với xu thế chung của thời đại.

III. Ngành xây dựng Trung Quốc và WTO

1. Cam kết khi gia nhập WTO của ngành Xây dựng Trung Quốc

Khi đàm phán gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) liên quan đến lĩnh vực xây dựng, Trung Quốc đã giới thiệu đất nước mình là một quốc gia đang phát triển, kiên trì tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về hợp tác cùng có lợi, và thực hiện đầy đủ các cam kết khi trở thành thành viên của WTO đồng thời mong muốn bảo hộ tối đa sự phát triển của ngành xây dựng Trung Quốc. Do đó, ngành Xây dựng Trung Quốc sẽ mở cánh cửa ra thế giới theo một lộ trình.

1. Các cam kết trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế:

A. Các hạn chế tiếp cận thị trường

(1) Không hạn chế việc cung cấp qua biên giới các thiết kế mặt bằng, việc cung cấp qua biên giới các thiết kế khác phải có sự tham gia của các viện thiết kế Trung Quốc.

(2) Cho phép thành lập doanh nghiệp liên doanh với tỷ trọng vốn nước ngoài chiếm trên 50%. Sau 5 năm từ khi gia nhập WTO cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

B. Các hạn chế về đối xử quốc gia:

Các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải là kiến trúc sư, kỹ sư có chứng chỉ hành nghề hoặc các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế xây dựng, quy hoạch đô thị ở nước họ.

2. Các cam kết về xây dựng:

- Cho phép thành lập doanh nghiệp liên doanh mà bên nước ngoài nắm đa số vốn trong liên doanh.

- Trong 3 năm đầu sau khi gia nhập WTO, cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài nhưng chỉ được thực hiện 4 loại dự án xây dựng sau:

1) Các dự án xây dựng do nước ngoài đầu tư hoặc viện trợ toàn bộ

2) Các dự án xây dựng bằng nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng quốc tế thông qua đấu thầu quốc tế theo các điều kiện của vốn vay.

3) Các dự án xây dựng do doanh nghiệp Trung Quốc và nước ngoài liên doanh, trong đó số vốn nước ngoài chiếm từ 50% trở lên, hoặc số vốn nước ngoài dưới 50% nhưng có yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà các doanh nghiệp Trung Quốc không tự đảm đương được.

4) Các dự án xây dựng do Trung Quốc đầu tư nhưng có yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà các doanh nghiệp Trung Quốc không đảm đương được có thể cho phép doanh nghiệp Trung Quốc liên doanh với nước ngoài để thực hiện dự án với sự phê chuẩn của Chính quyền cấp tỉnh.

- Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp hợp tác kinh doanh được hưởng sự đối xử quốc gia sau 3 năm gia nhập WTO. Cho phép doanh nghiệp nước ngoài thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài sau 5 năm gia nhập WTO.

3. Các cam kết về đối xử quốc gia

- Có rất ít sự khác nhau về yêu cầu vốn đăng ký giữa các doanh nghiệp liên doanh hiện nay và các doanh nghiệp Trung Quốc.

- Các hạn chế sẽ được dỡ bỏ sau 3 năm kể từ khi Trung Quốc gia nhập WTO.

4. Cam kết với các nước liên quan

Bên cạnh các cam kết nói trên, các cam kết trong các cuộc đàm phán song phương gia nhập WTO với Nhật Bản cũng được thực hiện đối với tất cả các quốc gia khác là thành viên WTO.

1) Theo nguyên tắc đối xử quốc gia, Trung Quốc sẽ cố gắng để hạ thấp tiêu chuẩn về số vốn đăng ký đối với doanh nghiệp xây dựng 100% vốn nước ngoài và của doanh nghiệp liên doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài.

2) Trong các Điều lệ (3 năm sau khi Trung Quốc gia nhập WTO), Trung Quốc sẽ xem xét thành tích nhận thầu của các công ty mẹ khi đánh giá xếp hạng năng lực mới cho các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn nước ngoài.

3) Trung Quốc vẫn áp dụng các quy định hiện hành cho phép doanh nghiệp xây dựng nước ngoài nhận thầu công trình xây dựng mà không cần thành lập doanh nghiệp ở Trung Quốc cho đến khi các điều lệ mới cho phép thành lập doanh nghiệp xây dựng 100% vốn nước ngoài ở Trung Quốc có hiệu lực thi hành.

4) Trung Quốc sẽ thông báo công khai thời hạn chấm dứt hiệu lực của các quy định hiện hành. Trong trường hợp các quy định đó bị bãi bỏ thì các hợp đồng xây dựng được phê duyệt trước đó sẽ được tiếp tục thực hiện.

PHẦN II

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG BAN HÀNH SAU KHI GIA NHẬP WTO

Ngành xây dựng thế giới được hưởng nhiều lợi ích từ việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) với cam kết cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng.

Theo các cam kết của Ban công tác đàm phán Trung Quốc gia nhập WTO, sau 3 năm kể từ khi Trung Quốc chính thức gia nhập WTO, các doanh nghiệp nước ngoài được phép trực tiếp tham gia vào thị trường xây dựng của Trung Quốc.

Ngày 27/9/2002, Bộ Ngoại thương và Hợp tác Kinh tế (MOFTEC) và Bộ Xây dựng Trung Quốc (MOC) đã ban hành các Điều lệ về quản lý các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài (FICE) và doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, gọi tắt là Điều lệ Xây dựng và Điều lệ Thiết kế có hiệu lực áp dụng từ ngày 1/12/2002.

ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

**(Ban hành kèm theo Nghị định số 113 ngày 27/9/2002 của Bộ Xây dựng
và Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế Trung Quốc)**

CHƯƠNG 1

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 - Điều lệ này được thiết lập nhằm tăng cường mở cửa ra thế giới và tiêu chuẩn hoá công tác quản lý các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài theo các quy định và pháp luật Trung Quốc như Luật Xây dựng nước CHND Trung Hoa, Luật gọi thầu và đấu thầu nước CHND Trung Hoa, Luật Doanh nghiệp liên doanh, Luật Doanh nghiệp hợp tác kinh doanh, Luật Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng của nước CHND Trung Hoa.

Điều 2- Điều lệ này quy định việc thành lập của các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ Trung Quốc, cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng, quản lý và giám sát các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong Điều lệ này, cụm từ "Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài" đề cập tới doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp xây dựng liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc với đối tác nước ngoài, hoặc doanh nghiệp hợp tác kinh doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc với đối tác nước ngoài được thành lập trên lãnh thổ Trung Quốc theo các quy định của pháp luật Trung Quốc.

Điều 3 - Nhà đầu tư nước ngoài có ý định thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ Trung Quốc và triển khai các hoạt động xây dựng, theo quy định của pháp luật, phải được cơ quan chủ quản hành chính hữu quan về ngoại thương và hợp tác kinh tế cấp giấy phép và phải đăng ký với Cơ quan chủ quản hành chính về Công nghiệp và Thương mại của Hội đồng Nhà nước, đồng thời phải được cơ quan chủ quản hành chính hữu quan về xây dựng cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Điều 4 - Các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ pháp luật, các quy định liên quan của nước CHND Trung Hoa khi tiến hành các hoạt động xây dựng trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa.

Hoạt động hợp pháp của các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, các quyền và lợi ích hợp pháp của họ trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa được pháp luật Trung Quốc bảo hộ.

Điều 5 - Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước chịu trách nhiệm quản lý việc thành lập các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài. Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước chịu trách nhiệm quản lý năng lực của các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm quản lý việc thành lập các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng nhà nước ủy quyền. Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm

quản lý năng lực của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn quản lý của mình.

CHƯƠNG 2

THẨM ĐỊNH, CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN NĂNG LỰC CHO CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI,

Điều 6 - Việc thẩm định và cấp giấy phép thành lập cho doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài và cấp giấy chứng nhận năng lực cho doanh nghiệp đó được thực hiện theo cơ chế phân cấp.

Trường hợp xin làm nhà thầu chính xây dựng với cấp năng lực Hạng Đặc biệt hoặc Hạng I hoặc xin làm nhà thầu chuyên ngành với cấp năng lực Hạng I, sự thành lập của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đó sẽ do Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước thẩm định và cấp giấy phép, năng lực của doanh nghiệp đó sẽ do Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước thẩm tra và cấp giấy chứng nhận. Trường hợp xin làm nhà thầu chính xây dựng hoặc nhà thầu chuyên ngành với cấp năng lực từ Hạng II trở xuống hoặc các cấp năng lực bất kỳ của nhà thầu phụ nhân công, sự thành lập của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đó sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương thẩm định và cấp giấy phép, năng lực của doanh nghiệp đó sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương thẩm tra và cấp giấy chứng nhận.

Trường hợp xin thành lập một doanh nghiệp liên doanh một doanh nghiệp hợp tác kinh doanh mà nhà đầu tư Trung Quốc là một doanh nghiệp thuộc Chính phủ quản lý, sự thành lập doanh nghiệp liên doanh đó sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước thẩm định và cấp giấy phép, năng lực của doanh nghiệp đó sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước thẩm tra và cấp giấy chứng nhận.

Điều 7 - Thủ tục thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài và việc xin làm nhà thầu chính xây dựng với cấp năng lực Hạng Đặc biệt hoặc Hạng I hoặc nhà thầu chuyên ngành với cấp năng lực Hạng I như sau:

1. Người xin thành lập doanh nghiệp phải nộp hồ sơ cho cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương nơi dự kiến sẽ thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải triển khai và hoàn thành thẩm định sơ bộ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, sau khi thẩm định sơ bộ, nếu chấp thuận, phải trình hồ sơ đó cùng văn bản phê duyệt sơ bộ cho Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước.

3. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và văn bản phê duyệt sơ bộ, Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước phải chuyển tiếp hồ sơ đó cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước để lấy ý kiến. Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, phải có ý kiến bằng văn bản. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi nhận được ý kiến bằng văn bản của Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước, cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước phải phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt bằng văn bản. Nếu được chấp thuận, người xin thành lập doanh nghiệp sẽ được cấp văn bản chấp thuận, nếu không được chấp thuận, người nộp hồ sơ cũng sẽ nhận được văn bản nêu rõ các lý do từ chối chấp thuận.

4. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận, người nộp hồ sơ phải đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký hữu quan.

5. Sau khi nhận được giấy phép kinh doanh cho pháp nhân doanh nghiệp, việc doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng được thực hiện theo Điều lệ về quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Điều 8 - Thủ tục thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài và xin làm nhà thầu chính xây dựng hoặc nhà thầu chuyên ngành với cấp năng lực từ Hạng II trở xuống hoặc các cấp năng lực bất kỳ của thầu phụ nhân công sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương quản lý căn cứ các điều kiện thực tế của

địa phương và tham khảo Điều 7 của Điều lệ này và Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Việc thẩm tra và chứng nhận năng lực cho các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài do cơ quan chủ quản hành chính xây dựng thuộc chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, hoặc thành phố trực thuộc trung ương tiến hành phải được lưu thành hồ sơ gửi cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận năng lực.

Điều 9 - Việc doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài xin nâng hạng năng lực hoặc bổ sung năng lực mới cho lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp được thực hiện với cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan theo các quy định hiện hành.

Điều 10 - Người xin thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải gửi hồ sơ cho cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế hữu quan, hồ sơ gồm:

1. Đơn xin thành lập doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư;
2. Báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư lập hoặc xác nhận;
3. Hợp đồng doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài và điều lệ doanh nghiệp có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (chỉ yêu cầu điều lệ doanh nghiệp đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp xây dựng 100% vốn nước ngoài);
4. Bản khai báo tên doanh nghiệp đã được chấp thuận trước;
5. Tài liệu về đăng ký pháp nhân của doanh nghiệp và thư uỷ nhiệm ngân hàng của nhà đầu tư;
6. Văn bản bổ nhiệm hoặc tài liệu về sự tiến cử của nhà đầu tư đối với các chức danh chủ tịch, thành viên ban giám đốc, các giám đốc bộ phận và giám đốc kỹ thuật...
7. Bản cân đối kế toán và báo cáo lãi-lỗ của nhà đầu tư trong 3 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi một kế toán viên hoặc công ty kiểm toán có giấy phép hành nghề.

Điều 11 - Người xin giấy chứng nhận năng lực cho doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải gửi hồ sơ cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng gồm các tài liệu sau:

1. Đơn xin chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài;
2. Giấy phép thành lập của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài;
3. Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp;
4. Thư uỷ nhiệm ngân hàng của nhà đầu tư;
5. Văn bản bổ nhiệm hoặc tài liệu chứng minh sự tiến cử của nhà đầu tư đối với các chức danh chủ tịch, thành viên ban giám đốc, trưởng phòng tài chính của doanh nghiệp, giám đốc điều hành và giám đốc kỹ thuật...;
6. Bản cân đối kế toán và báo cáo lãi-lỗ của nhà đầu tư trong 3 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi một kế toán viên hoặc công ty kiểm toán có giấy phép hành nghề;
7. Các giấy tờ khác theo quy định của Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Điều 12 - Tổng số vốn góp của phía Trung Quốc trong doanh nghiệp xây dựng liên doanh với nước ngoài hoặc doanh nghiệp hợp tác kinh doanh với nước ngoài không được thấp hơn 25% vốn đăng ký của doanh nghiệp.

Điều 13 - Các doanh nghiệp xây dựng liên doanh và doanh nghiệp xây dựng hợp tác kinh doanh thành lập trước khi Điều lệ này được ban hành phải đăng ký xác định lại cấp năng lực tương ứng theo Điều lệ này và Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Điều 14 - Tất cả các tài liệu cần thiết được nộp theo Điều lệ này phải bằng tiếng Trung. Nếu các tài liệu gốc bằng các ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch tiếng Trung.

CHƯƠNG 3

PHẠM VI NHẬN THẦU

Điều 15 - Các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn nước ngoài chỉ được thực hiện những loại công trình dưới đây trong phạm vi cấp năng lực của mình:

1. Các công trình xây dựng do nước ngoài đầu tư hoặc viện trợ toàn bộ;

2. Các dự án xây dựng do các tổ chức tài chính quốc tế đầu tư và nhận được hợp đồng thông qua đấu thầu quốc tế theo các điều khoản của hiệp định vay vốn;

3. Các dự án xây dựng liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc với đối tác nước ngoài mà vốn đầu tư nước ngoài chiếm từ 50% trở lên, hoặc các dự án xây dựng liên doanh Trung Quốc-nước ngoài có vốn đầu tư nước ngoài chiếm dưới 50%, nhưng do các phức tạp về kỹ thuật mà doanh nghiệp xây dựng của Trung Quốc không thể độc lập thực hiện được dự án đó nhưng phải được cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương cho phép thực hiện.

4. Các dự án xây dựng do Trung Quốc đầu tư nhưng do các yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc không thể độc lập thực hiện và được chấp thuận của cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương, thì các dự án đó có thể được thực hiện bởi liên doanh giữa các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài và nhà thầu Trung Quốc.

Điều 16 - Các doanh nghiệp xây dựng liên doanh với nước ngoài và các doanh nghiệp xây dựng hợp tác kinh doanh với nước ngoài được thực hiện xây dựng các công trình trong phạm vi cấp năng lực tương ứng của mình.

CHƯƠNG 4

QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT

Điều 17 - Việc xếp hạng năng lực của các doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện theo Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước ban hành.

Điều 18 - Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện các công trình xây dựng với tư cách nhà thầu chính, thì nhà thầu đó phải đảm nhiệm thực hiện phần kết cấu chính của công trình.

Điều 19 - Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng theo hình thức liên danh với các doanh nghiệp xây dựng khác, liên danh đó chỉ được nhận thầu các công trình trong phạm vi cấp năng lực thấp nhất.

Điều 20 - Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng vượt quá phạm vi cho phép trong cấp năng lực của mình vi phạm Điều 15 của Quy chế này sẽ bị phạt tiền bằng từ 2-4% giá hợp đồng xây dựng. Doanh nghiệp đó có thể bị đình chỉ thi công và phải khắc phục các sai sót và có thể bị hạ bậc năng lực. Trường hợp nghiêm trọng, doanh nghiệp đó có thể bị huỷ bỏ giấy chứng nhận năng lực và bị tịch thu các thành quả thu lợi bất hợp pháp.

Điều 21 - Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trong quá trình triển khai các hoạt động xây dựng vi phạm các luật, quy chế và quy định liên quan như Luật Xây dựng nước CHND Trung Hoa, Luật gọi thầu và đấu thầu nước CHND Trung Hoa, Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng và Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng ...thì sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành.

CHƯƠNG 5

CÁC QUY ĐỊNH BỔ SUNG

Điều 22 - Doanh nghiệp nước ngoài đã được cấp giấy chứng nhận năng lực nhận thầu các công trình xây dựng ở thời điểm trước khi Điều lệ này có hiệu lực có thể xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng ở hạng tương đương dựa trên thành tích của doanh nghiệp trong thực hiện các công trình xây dựng trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa khi thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa theo quy định tại đoạn 1 của Điều này mà muốn thành lập một doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài mới, cấp năng lực của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài mới sẽ được xác định theo Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Điều 23 - Việc thành lập các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài của các nhà đầu tư đến từ Đặc khu hành chính Hồng Kông, Đặc khu hành chính Macao hoặc Đài Loan ở tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương khác và việc quản lý các hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp này phải tuân thủ các quy định của Điều lệ này, trừ phi các luật, quy định hoặc Hội đồng nhà nước có quy định khác.

Điều 24 - Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng của Hội đồng nhà nước và cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế

của Hội đồng nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Điều 25 - Điều lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 12 năm 2002.

Điều 26 - Điều lệ quy định tạm thời việc quản lý năng lực doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc do Bộ Xây dựng ban hành (Quyết định số 32 của Bộ Xây dựng) sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2003.

Điều 27 - Thông tư số 533 Quy định về việc thành lập các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài do Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế ban hành năm 1995 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 12 năm 2002.

CÁC QUY ĐỊNH BỔ SUNG ĐIỀU LỆ XÂY DỰNG

Nhằm thúc đẩy sự phát triển của quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc đại lục và Hồng Kông/Macao, khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông và Macao thành lập các doanh nghiệp xây dựng, các quy định bổ sung dưới đây được ban hành dựa trên Hiệp định về tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế giữa Đại lục và Hồng Kông, giữa Đại lục và Macao đã được Hội đồng nhà nước phê chuẩn, và Điều lệ quản lý các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài:

1. Khi một nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông hoặc của Macao xin thành lập một doanh nghiệp xây dựng, thành tích xây dựng của nhà cung cấp dịch vụ đó tại Hồng Kông, Macao và Trung Quốc đại lục sẽ được xem xét khi đánh giá năng lực để thành lập một doanh nghiệp xây dựng ở Đại lục. Số lượng nhân sự quản lý và nhân viên kỹ thuật của doanh nghiệp đó được tính trên số lượng nhân sự thực tế của doanh nghiệp xây dựng thành lập tại Đại lục khi xem xét đánh giá năng lực của doanh nghiệp đó.

2. Nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông hoặc Macao được phép mua toàn bộ một doanh nghiệp xây dựng của Đại lục.

3. Khi một doanh nghiệp xây dựng được thành lập ở Đại lục bởi một nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông hoặc Macao để thực hiện các dự án xây dựng liên doanh giữa Trung Quốc với nước ngoài, doanh nghiệp đó

không phải chịu các hạn chế về tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư Trung Quốc và đầu tư nước ngoài.

4. Khi một doanh nghiệp xây dựng được đầu tư ở Đại lục bởi một nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông hoặc Macao xin cấp giấy chứng nhận năng lực thì phải tuân thủ các quy định liên quan của Đại lục. Nếu doanh nghiệp xây dựng đó đã được cấp giấy chứng nhận năng lực, thì được phép tham gia đấu thầu rộng rãi các dự án theo quy định của pháp luật.

5. Khi một nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông hoặc Macao đầu tư thành lập một doanh nghiệp xây dựng ở Đại lục và xin cấp chứng nhận năng lực phù hợp thì phải tuân thủ Quy chế quản lý các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các quy định liên quan đến quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

6. Thuật ngữ "nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông" và "nhà cung cấp dịch vụ của Macao" trong văn bản này phù hợp với các định nghĩa và đáp ứng các yêu cầu liên quan tương ứng của Hiệp định về tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế giữa Đại lục và Hồng Kông và Hiệp định về tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế giữa Đại lục và Macao.

7. Bộ Xây dựng và Bộ Thương mại theo chức năng quyền hạn của mình chịu trách nhiệm hướng dẫn Các quy định bổ sung này.

8. Các quy định bổ sung này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2004.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUẢN LÝ NĂNG LỰC THEO ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Các hướng dẫn này được ban hành nhằm thực hiện Điều lệ quản lý các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

I. Việc cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài:

Giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng sẽ được cấp theo các quy định của pháp luật cho các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài dưới đây đã được thành lập ở Trung Quốc

1. Các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài.

2. Các doanh nghiệp xây dựng được thành lập bởi các nhà đầu tư Trung Quốc và nhà đầu tư nước ngoài theo phương thức góp vốn liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.

3. Các doanh nghiệp được thành lập mới trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa hoặc được tái cơ cấu thông qua việc tái đầu tư hoặc bổ sung cổ phần của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đã được thành lập ở nước CHND Trung Hoa.

Giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng không được cấp cho các doanh nghiệp nước ngoài hoặc chi nhánh của doanh nghiệp nước ngoài hoặc của các tổ chức kinh tế khác thành lập ở Trung Quốc.

II. Các công trình doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện:

Các hoạt động xây dựng quy định tại Điều 3 của Điều lệ bao gồm các hoạt động như xây dựng công trình dân dụng, nhà ở, lắp đặt đường ống, dây cáp, thiết bị hoặc trang trí, cải tạo hoặc mở rộng các công trình đã được quy định tại Luật Xây dựng nước CHND Trung Hoa và Điều lệ quản lý chất lượng các công trình xây dựng.

III. Xác định năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng theo Điều lệ quản lý các doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài, Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng, Thông tư hướng dẫn thực hiện Điều lệ quản lý năng lực các doanh nghiệp xây dựng (Thông tư số 24, 2001), Điều lệ xếp hạng năng lực các doanh nghiệp xây dựng và các quy định liên quan.

1. Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập được xếp hạng năng lực ở mức thấp nhất trong lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp đó và giấy chứng nhận năng lực tạm thời cấp cho doanh nghiệp đó sẽ có thời hạn 1 năm.

2. Một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài mới được thành lập bởi một hoặc các doanh nghiệp nước ngoài đã từng thực hiện các dự án xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc trước đây, nếu đáp ứng được các yêu cầu dưới đây ngoài những yêu cầu của Điều lệ xếp hạng năng lực các

doanh nghiệp xây dựng thì có thể xin giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng hạng 2 hoặc hạng cao hơn:

(1) Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp nước ngoài hoặc giấy phép thực hiện các dự án xây dựng do Bộ Xây dựng hoặc cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của tỉnh, đặc khu kinh tế hoặc thành phố duyên hải theo Quy chế tạm thời về quản lý năng lực doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc (gọi tắt là Quy chế 32)

(2) Trường hợp một doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài xin chứng nhận năng lực, thành tích trong quá khứ của nhà đầu tư nước ngoài về thực hiện các dự án xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc phải đáp ứng các yêu cầu của hạng năng lực đó. Trường hợp công ty liên doanh hoặc doanh nghiệp hợp đồng hợp tác kinh doanh xin chứng nhận năng lực thì thành tích tổng hợp của nhà đầu tư nước ngoài về thực hiện các dự án xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc và của đối tác Trung Quốc phải đáp ứng các yêu cầu của hạng năng lực đó.

(3) Trường hợp một doanh nghiệp xây dựng địa phương đã trở thành công ty liên doanh hoặc doanh nghiệp hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài qua quá trình mua cổ phần của doanh nghiệp nước ngoài, thì doanh nghiệp đó phải được đánh giá lại và hạng năng lực của doanh nghiệp đó được xác định dựa trên các yêu cầu mà doanh nghiệp có thể đáp ứng.

(4) Trường hợp một doanh nghiệp xây dựng địa phương đã trở thành doanh nghiệp xây dựng 100% vốn nước ngoài do nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của doanh nghiệp đó, thì doanh nghiệp nói trên cũng phải được đánh giá lại và hạng năng lực của doanh nghiệp đó được xác định căn cứ trên các yêu cầu mà doanh nghiệp có thể đáp ứng.

(5) Một doanh nghiệp xây dựng liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài không đáp ứng yêu cầu về vốn đăng ký theo quy định tại văn bản *Một số quy định về việc thành lập các doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài* do Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế ban hành (Thông tư 553) trước ngày có hiệu lực của Điều lệ này thì có thể xin chứng nhận năng lực ở hạng thích hợp sau khi Điều lệ này có hiệu lực.

IV. Năng lực của các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trong các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Khi một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài ở các vị trí quản lý kỹ thuật và tài chính, thì doanh nghiệp phải trình các hợp đồng thuê lao động đã được ký kết đúng pháp luật khi xin chứng nhận năng lực cho doanh nghiệp.

1. Nếu doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài làm giám đốc doanh nghiệp, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó phải có đủ các kinh nghiệm quản lý xây dựng cần thiết theo quy định của Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng và phải xuất trình các tài liệu minh chứng liên quan.

2. Nếu doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài làm quản lý kỹ thuật xây dựng hoặc quản lý tài chính của doanh nghiệp, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó phải đáp ứng các yêu cầu về năng lực kỹ thuật theo Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng.

3. Người quản lý kỹ thuật xây dựng hoặc tài chính của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài có bằng đại học hoặc trên đại học và có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn thì được xếp vào hạng năng lực nhân sự cao cấp. Người quản lý kỹ thuật hoặc tài chính của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài có trình độ từ cao đẳng trở lên và 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn được xếp vào hạng năng lực nhân sự trung cấp.

4. Nếu doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài làm người quản lý một dự án xây dựng của doanh nghiệp, thì khi doanh nghiệp nộp hồ sơ xin chứng nhận năng lực cho nhà cung cấp dịch vụ nói trên, các cơ quan thẩm quyền hữu quan phải xác nhận năng lực của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó ở hạng năng lực thích hợp nếu nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó đáp ứng các yêu cầu dưới đây và có đủ các tài liệu minh chứng cần thiết:

(1) Nếu nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó được đánh giá xếp hạng là nhà quản lý dự án xây dựng hạng 1, thì người đó phải là người chịu trách nhiệm chính về quản lý dự án của ít nhất 1 dự án xây dựng mà chỉ doanh nghiệp xây dựng hạng I mới được phép thực hiện hoặc 02 dự án xây dựng mà chỉ doanh nghiệp xây dựng hạng 2 mới được phép thực hiện.

(2) Nếu nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó được đánh giá xếp hạng là nhà quản lý dự án xây dựng hạng 2, thì người đó phải là người chịu trách

nhiệm chính về quản lý dự án của ít nhất 2 dự án xây dựng, một có dự án mà chỉ doanh nghiệp xây dựng hạng 2 mới được phép thực hiện.

(3) Nếu nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đó được đánh giá xếp hạng là nhà quản lý dự án xây dựng hạng 3, thì người đó phải là người chịu trách nhiệm chính về quản lý dự án của ít nhất 2 dự án xây dựng, mà một trong số đó chỉ có thể do một doanh nghiệp xây dựng hạng 3 thực hiện.

Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được xếp hạng là nhà quản lý dự án xây dựng trong một doanh nghiệp theo Điều lệ này không được vượt quá 1/3 tổng số nhà quản lý dự án xây dựng được quy định tại Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng.

5. Một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài làm quản lý kỹ thuật xây dựng hoặc quản lý tài chính của một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải có tổng thời gian lưu trú ở Trung Quốc tối thiểu 3 tháng mỗi năm.

V. Xác định thành tích xây dựng của các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Các dự án xây dựng có sự phối hợp thực hiện của nhà đầu tư nước ngoài của một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, hoặc của một doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc, hoặc các dự án mà doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc làm thầu phụ cho một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài sau ngày có hiệu lực của Điều lệ này thì được tính làm thành tích xây dựng của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài để xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng hoặc để đáp ứng các yêu cầu kiểm tra định kỳ hàng năm.

VI. Các công trình được nhận thầu của các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài.

Cụm từ "các công trình xây dựng có sự phối hợp thực hiện của các doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc và doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài" nêu tại Điều 15, Chương 4 của Điều lệ này có nghĩa là một doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài có thể thực hiện các dự án xây dựng cùng với một doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc, doanh nghiệp xây dựng liên doanh hoặc một doanh nghiệp xây dựng hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài dưới hình thức một tổ hợp nhà thầu.

VII. Thời hạn xét duyệt hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực của các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài

Giai đoạn từ ngày 1/12/2002 đến 1/10/2003 được coi là giai đoạn chuyển tiếp khi đồng thời áp dụng Quy chế 32 và Điều lệ này. Trong giai đoạn này, cơ quan thẩm quyền hữu quan phải tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực của các doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài.

Từ ngày 1/10/2003, các hồ sơ xin cấp chứng nhận năng lực của doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài sẽ được tiếp nhận để xử lý theo các quy trình đề ra đối với các doanh nghiệp xây dựng trong nước.

VIII. Quan hệ giữa Điều lệ này và Quy chế 32

Theo Điều 26 của Điều lệ này, các doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc trước ngày 1/10/2003 vẫn tiếp tục áp dụng theo Quy chế 32 - Các biện pháp tạm thời về quản lý năng lực doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc do Bộ Xây dựng ban hành.

1. Những doanh nghiệp nước ngoài đã được cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng ở Trung Quốc được phép tiếp tục nhận thầu các công trình trên lãnh thổ Trung Quốc, bao gồm tiếp tục hoàn thành các dự án đã được phê duyệt hoặc xin mở rộng địa bàn nơi các doanh nghiệp này đã được cho phép nhận thầu hoặc đổi mới giấy chứng nhận năng lực theo Quy chế 32.

2. Những doanh nghiệp nước ngoài chưa có giấy chứng nhận năng lực để nhận thầu các công trình xây dựng ở Trung Quốc được xin cấp giấy chứng nhận năng lực theo Quy chế 32

3. Sau ngày 1/10/2003, cơ quan thẩm quyền hữu quan không tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu các công trình xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc, đổi mới giấy chứng nhận năng lực hoặc mở rộng địa bàn nơi các doanh nghiệp nước ngoài đã được cho phép nhận thầu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp nước ngoài được thực hiện các dự án mà hợp đồng đã được ký trước ngày 1/10/2003 cho dù các hợp đồng hoặc thời gian xây dựng các dự án đó kéo dài đến sau ngày 1/10/2003.

ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

**(Ban hành kèm theo Nghị định số 114 ngày 27/9/2002 của Bộ Xây dựng
và Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế Trung Quốc)**

Điều 1 - Điều lệ này được thiết lập nhằm tăng cường mở cửa với bên ngoài và tiêu chuẩn hoá việc quản lý các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài theo các quy định và pháp luật của Trung Quốc như Luật Xây dựng nước CHND Trung Hoa, Luật Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài của nước CHND Trung Hoa, Luật Doanh nghiệp hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài của nước CHND Trung Hoa; Luật Doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài nước CHND Trung Hoa; Điều lệ Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Điều lệ Quản lý khảo sát và thiết kế công trình xây dựng.

Điều 2 - Điều lệ này quy định việc thành lập của các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa, việc xin cấp chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng và việc quản lý, giám sát các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Trong Điều lệ này, cụm từ "doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài" đề cập tới doanh nghiệp thiết kế xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thiết kế xây dựng liên doanh hoặc doanh nghiệp thiết kế xây dựng hợp tác kinh doanh với nước ngoài được thành lập trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa theo quy định pháp luật của Trung Quốc.

Điều 3 - Nhà đầu tư nước ngoài dự định thành lập một doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa và triển khai các hoạt động thiết kế xây dựng, theo quy định pháp luật, phải được cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế hữu quan cấp giấy phép, phải đăng ký với Cơ quan chủ quản hành chính về công nghiệp và thương mại của Hội đồng nhà nước hoặc cơ quan chủ quản hành chính về công nghiệp và thương mại của địa phương hữu quan được Cơ quan chủ quản hành chính về công nghiệp và thương mại của Hội đồng nhà nước uỷ quyền, và phải được cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan cấp giấy chứng nhận năng lực của doanh nghiệp thiết kế xây dựng.

Điều 4 - Các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ pháp luật, các điều lệ và quy định của nước CHND Trung Hoa khi tiến hành các hoạt động thiết kế xây dựng trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa.

Hoạt động hợp pháp của các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài cũng như các quyền và lợi ích hợp pháp họ trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa sẽ được pháp luật Trung Quốc bảo hộ.

Điều 5 - Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý việc thành lập của các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài. Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý năng lực của các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Các cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm quản lý việc thành lập của doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trong phạm vi thẩm quyền được Hội đồng nhà nước giao; các cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm quản lý năng lực của các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn quản lý của mình.

Điều 6 - Việc xin phép, thẩm định và cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện theo hệ thống phân loại và xếp hạng doanh nghiệp.

Trường hợp xin thành lập một doanh nghiệp thiết kế xây dựng với cấp năng lực hạng A hoặc doanh nghiệp thiết kế kỹ thuật khác với cấp năng lực hạng A hoặc hạng B, việc thành lập của doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước thẩm định và cấp giấy phép, năng lực của doanh nghiệp đó sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước thẩm tra và cấp giấy chứng nhận. Trường hợp xin thành lập một doanh nghiệp thiết kế xây dựng với cấp năng lực hạng B hoặc doanh nghiệp thiết kế kỹ thuật khác với cấp năng lực hạng C hoặc các hạng thấp hơn, việc thành lập của doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về ngoại

thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương thẩm tra và cấp giấy phép, năng lực của doanh nghiệp đó sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương thẩm tra và cấp giấy chứng nhận.

Điều 7 - Thủ tục thành lập một doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài và xin cấp giấy chứng nhận năng lực thiết kế xây dựng hạng A hoặc năng lực thiết kế kỹ thuật khác hạng A hoặc hạng B như sau:

(1) Người xin thành lập doanh nghiệp phải gửi hồ sơ cho cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương, nơi dự kiến thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

(2) Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc thẩm tra sơ bộ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu chấp nhận phê duyệt sơ bộ thì phải trình hồ sơ và quyết định phê duyệt sơ bộ cho cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước.

(3) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ và quyết định phê duyệt sơ bộ, cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước phải chuyển hồ sơ đó cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước để lấy ý kiến. Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu góp ý kiến phải có văn bản trả lời. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lời, cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước phải quyết định có chấp thuận hồ sơ đó hay không và phải ra quyết định bằng văn bản. Nếu chấp thuận thì phải cấp giấy phép, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối chấp thuận.

(4) Trong 30 ngày kể từ ngày nhận giấy phép, người xin thành lập doanh nghiệp phải tiến hành đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng bạ hữu quan.

(5) Sau khi nhận được giấy phép kinh doanh cho pháp nhân doanh nghiệp, nếu doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đó

xin cấp giấy chứng nhận năng lực thiết kế xây dựng thì việc xin cấp giấy chứng nhận năng lực được thực hiện theo Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng.

Điều 8 - Thủ tục thành lập một doanh nghiệp thiết kế xây dựng và chứng nhận năng lực hạng B, hạng C và các hạng thấp hơn về thiết kế xây dựng sẽ do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng và cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương quy định căn cứ các điều kiện thực tế của địa phương và tham khảo Điều 7 của Điều lệ này và Điều lệ Quản lý năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng.

Việc thẩm tra và chứng nhận năng lực cho các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài do cơ quan chủ quản hành chính xây dựng thuộc chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, hoặc thành phố trực thuộc trung ương tiến hành phải được lưu thành hồ sơ gửi cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận năng lực.

Điều 9 - Doanh nghiệp thiết kế xây dựng vốn đầu tư nước ngoài khi xin nâng hạng năng lực hoặc bổ sung các năng lực kỹ thuật mới phải gửi hồ sơ cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan theo các quy định hiện hành.

Điều 10 - Người xin thành lập một doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải gửi hồ sơ cho cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế hữu quan, bao gồm các tài liệu sau:

(1) Đơn (theo mẫu) xin thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư.

(2) Báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư lập hoặc được nhà đầu tư chấp thuận.

(3) Hợp đồng thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng vốn đầu tư nước ngoài và điều lệ của doanh nghiệp có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (chỉ yêu cầu điều lệ doanh nghiệp đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài).

(4) Bản khai báo tên doanh nghiệp đã được chấp thuận trước.

(5) Tài liệu minh chứng việc đăng ký pháp nhân của nhà đầu tư trong lĩnh vực thiết kế xây dựng tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ là quê hương của nhà đầu tư và thư uỷ nhiệm ngân hàng của nhà đầu tư.

(6) Các văn bản bổ nhiệm hoặc tài liệu minh chứng việc tiến cử các chức danh chủ tịch, thành viên ban giám đốc, các nhân sự quản lý, người phụ trách kỹ thuật...

(7) Bảng cân đối kế toán và báo cáo lỗ, lãi của nhà đầu tư trong 3 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi một kế toán viên hoặc công ty kiểm toán có giấy phép hành nghề.

Điều 11 - Người xin cấp chứng nhận năng lực cho doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải nộp các giấy tờ sau cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan:

(1) Đơn (theo mẫu) xin chứng nhận năng lực cho doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài;

(2) Giấy phép thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài;

(3) Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp

(4) Các tài liệu minh chứng việc đăng ký pháp nhân của nhà đầu tư cho phép hoạt động trong lĩnh vực thiết kế xây dựng tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ là quê hương của nhà đầu tư, và thư uỷ nhiệm ngân hàng của nhà đầu tư;

(5) Giấy chứng nhận năng lực do quốc gia hoặc vùng lãnh thổ quê hương nhà đầu tư cấp, thành tích của cá nhân hoặc của doanh nghiệp về thiết kế xây dựng và các tài liệu minh chứng danh tiếng của cá nhân hoặc doanh nghiệp đó do các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức, hội nghề nghiệp hoặc công chứng viên cấp... và

(6) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng.

Điều 12 - Tất cả các tài liệu cần thiết được nộp theo Điều lệ này phải bằng tiếng Trung. Nếu các tài liệu gốc bằng các ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch tiếng Trung.

Điều 13 - Nhà đầu tư nước ngoài hoặc nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài của doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải là

doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế xây dựng hoặc là kiến trúc sư hoặc kỹ sư có giấy phép hành nghề tại đất nước quê hương của họ.

Điều 14 - Tổng số vốn góp của phía Trung Quốc trong doanh nghiệp liên doanh thiết kế xây dựng hoặc doanh nghiệp hợp tác kinh doanh thiết kế xây dựng không được thấp hơn 25% tổng số vốn đăng ký.

Điều 15 - Tiêu chí xếp hạng năng lực của một doanh nghiệp thiết kế xây dựng vốn đầu tư nước ngoài phải phù hợp với các yêu cầu về xếp hạng năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước ban hành.

Khi một doanh nghiệp thiết kế xây dựng 100% vốn nước ngoài xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng, số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trong doanh nghiệp là kiến trúc sư hoặc kỹ sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề ở Trung Quốc không được ít hơn 1/4 tổng số nhân sự chuyên môn được công nhận theo yêu cầu của tiêu chí xếp hạng năng lực và số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài đã có kinh nghiệm thiết kế không được ít hơn 1/4 tổng số lượng nhân viên kỹ thuật chủ chốt theo yêu cầu của tiêu chí xếp hạng năng lực.

Khi một doanh nghiệp liên doanh thiết kế xây dựng hoặc doanh nghiệp hợp tác kinh doanh thiết kế xây dựng xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng, số lượng nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài của doanh nghiệp đó là kiến trúc sư hoặc kỹ sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề ở Trung Quốc không được ít hơn 1/8 tổng số nhân sự chuyên môn đã đăng ký theo yêu cầu của tiêu chí xếp hạng, và số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có kinh nghiệm thiết kế không được ít hơn 1/8 tổng số nhân viên kỹ thuật chủ chốt theo yêu cầu của tiêu chí xếp hạng.

Điều 16 - Mỗi kiến trúc sư, kỹ sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề ở Trung Quốc và nhân viên kỹ thuật chủ chốt của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trong một doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải có thời gian lưu trú mỗi năm trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa từ 6 tháng trở lên.

Điều 17 - Trường hợp một doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài khi triển khai các hoạt động thiết kế xây dựng trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa vi phạm Luật Xây dựng của nước CHND Trung Hoa, Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng, Điều lệ quản lý khảo sát và thiết kế xây dựng và Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp thiết kế

khảo sát xây dựng và các luật, quy chế và quy định khác có liên quan, sẽ bị xử phạt theo các quy định hiện hành.

Điều 18 - Các nhà đầu tư đến từ Đặc khu hành chính Hồng Kông, Đặc khu Hành chính Macao hoặc Đài Loan phải thành lập các doanh nghiệp thiết kế xây dựng và triển khai các hoạt động ở các tỉnh khác, các khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo Quy chế này, trừ trường hợp pháp luật và Hội đồng Nhà nước có quy định khác.

Điều 19 - Thời gian tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin phép thành lập các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước và cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước quy định.

Điều 20 - Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước và cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước có trách nhiệm giải thích và hướng dẫn thực hiện Điều lệ này theo chức năng của mình.

Điều 21 - Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 1/12/2002 và thay thế Điều lệ quản lý việc thành lập doanh nghiệp Liên doanh thiết kế xây dựng (Điều lệ 180, 1992).

CÁC QUY ĐỊNH BỔ SUNG ĐIỀU LỆ THIẾT KẾ

Nhằm thúc đẩy sự phát triển mối quan hệ hợp tác kinh tế và thương mại giữa Trung Quốc đại lục và Hồng Kông/Macao, khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông và Macao thành lập các doanh nghiệp thiết kế xây dựng, các Quy định bổ sung dưới đây được ban hành dựa trên các Hiệp định về tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế giữa Đại lục và Hồng Kông, giữa Đại lục và Macao đã được Hội đồng nhà nước phê chuẩn, và Điều lệ quản lý các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài:

1. Các nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông và Macao được phép thành lập các doanh nghiệp thiết kế xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài tại Đại lục từ ngày 1/1/2004.

2. Khi các nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông và Macao thành lập các doanh nghiệp thiết kế xây dựng ở Đại lục, và xin cấp chứng nhận năng

lực, phải đáp ứng các quy định của Điều lệ quản lý các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài và các quy định về quản lý năng lực các doanh nghiệp thiết kế xây dựng hiện hành.

3. Thuật ngữ "nhà cung cấp dịch vụ của Hồng Kông" và "nhà cung cấp dịch vụ của Macao" trong văn bản này phù hợp với các định nghĩa và đáp ứng các yêu cầu liên quan tương ứng của Hiệp định về tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế giữa Đại lục và Hồng Kông và giữa Đại lục và Macao.

4. Bộ Xây dựng và Bộ Thương mại theo chức năng quyền hạn của mình chịu trách nhiệm hướng dẫn Các quy định bổ sung này.

5. Các quy định bổ sung này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2004

THÔNG TƯ CỦA BỘ XÂY DỰNG VÀ BỘ THƯƠNG MẠI TRUNG QUỐC HƯỚNG DẪN CHI TIẾT VIỆC THI HÀNH ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (THÔNG TƯ SỐ 18 BAN HÀNH NGÀY 5/1/2007)

Thông tư này được ban hành nhằm hướng dẫn thực hiện Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài (ban hành kèm theo Nghị định số 114 ngày 27/9/2002 của Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại Thương và Hợp tác Kinh tế)

1. Thủ tục xin cấp giấy chứng nhận năng lực cho doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, nhận hồ sơ, thẩm tra và cấp giấy chứng nhận.

Trong trường hợp doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng lần đầu sau khi đã được cấp giấy phép kinh doanh, hoặc nộp hồ sơ xin nâng hạng năng lực, xuống hạng năng lực, bổ sung ngành nghề mới, thay đổi hoặc từ bỏ ... giấy chứng nhận năng lực đã được cấp, thì thủ tục nộp hồ sơ, chấp thuận, thẩm tra và cấp giấy chứng nhận và các tiêu chí kiểm tra được tiến hành theo Điều 7 của Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài và thông tư này.

2. Các điều kiện để kiểm tra và xác nhận năng lực cho doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Việc kiểm tra và xác nhận năng lực của doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải căn cứ trên các tiêu chuẩn về năng lực của doanh nghiệp thiết kế xây dựng, và phải đáp ứng các yêu cầu dưới đây:

(1) Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thiết kế xây dựng tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ quê hương họ hoặc là thể nhân có chuyên môn phù hợp có chứng chỉ hành nghề. Cụ thể, đối với doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp đó phải có những thành tích thiết kế xây dựng công trình tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi thường trú của doanh nghiệp; đối với thể nhân, đó phải là kiến trúc sư hoặc kỹ sư có chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình tại quê hương mình.

(2) Trong trường hợp doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế kỹ thuật lần đầu, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài của doanh nghiệp (nhà đầu tư nước ngoài) phải có ít nhất 2 thành quả về thiết kế kỹ thuật được thực hiện bên ngoài biên giới Trung Quốc, trong đó phải có ít nhất 1 thành quả về thiết kế xây dựng được hoàn thành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi thường trú của doanh nghiệp; trường hợp xin nâng cấp giấy chứng nhận năng lực đã được cấp, doanh nghiệp đó phải đưa ra những thành quả về thiết kế kỹ thuật ở trong hoặc ngoài biên giới Trung Quốc sau khi được cấp giấy chứng nhận năng lực thiết kế kỹ thuật, trong đó phải có ít nhất 2 thành quả được thực hiện trên lãnh thổ Trung Quốc.

(3) Trong trường hợp doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài thuê kiến trúc sư hoặc kỹ sư nước ngoài có chứng chỉ hành nghề làm cán bộ kỹ thuật chủ chốt của doanh nghiệp, khi nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng, không yêu cầu kiểm tra các danh hiệu chuyên môn và kỹ thuật khi kiểm tra bằng cấp mà chỉ kiểm tra trình độ học vấn, thời gian tham gia hoạt động thiết kế kỹ thuật, bằng cấp do nước ngoài cấp và các thành quả cũng như uy tín của người đó trong lĩnh vực thiết kế kỹ thuật.

Đồng thời, kiến trúc sư hoặc kỹ sư nước ngoài có chứng chỉ hành nghề làm việc cho một doanh nghiệp thiết kế phải có Giấy phép lao động của Trung Quốc cấp cho người nước ngoài do cơ quan thẩm quyền hữu quan của Chính phủ cấp hoặc Giấy phép lao động cho cá nhân đến từ Hồng Kông, Macao và Đài Loan với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ đến từ Hồng Kông, Macao hoặc Đài Loan. Bằng cấp của người đó do nước ngoài cấp

phải được trung tâm đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề của Bộ Xây dựng xác nhận. Cụ thể, người đó phải có bằng đại học trở lên, có ít nhất 10 năm kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực thiết kế kỹ thuật, chuyên môn của người đó phải đáp ứng các yêu cầu chuyên ngành người đó ở ngoài phạm vi lãnh thổ Trung Quốc phải được thẩm tra khi doanh nghiệp nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận năng lực lần đầu tiên.

(4) Trong trường hợp doanh nghiệp xây dựng thiết kế công trình có vốn nước ngoài không đáp ứng các yêu cầu tại điều 15 của Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài thì có thể thuê kiến trúc sư hoặc kỹ sư Trung Quốc đã có chứng chỉ hành nghề để đáp ứng yêu cầu về số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài, những người đã được Trung Quốc cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kỹ sư, ngoài ra, doanh nghiệp có thể thuê các nhân viên kỹ thuật người Trung Quốc để đáp ứng yêu cầu về số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có kinh nghiệm chuyên môn phù hợp về thiết kế xây dựng.

(5) Trong trường hợp một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài không đáp ứng yêu cầu về thời gian lưu trú theo điều 16 của Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài thì không yêu cầu phải kiểm tra.

(6) Doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài không được xin giấy chứng nhận năng lực thiết kế xây dựng liên quan đến một số ngành nghề hoặc lĩnh vực đặc biệt vì lý do an ninh và bí mật quốc gia của Trung Quốc

3. Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài được quy định tại các điều 11 và 12 của Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, liên quan tới khoản (6) quy định " Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ về quản lý năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng", hồ sơ còn phải đáp ứng các yêu cầu sau ngoài việc đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng:

(1) Các tư liệu minh chứng thành tích về thiết kế xây dựng của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài bên ngoài biên giới Trung Quốc:

(a) Các thành tích thiết kế xây dựng mà doanh nghiệp nước ngoài đưa ra phải là các dự án xây dựng do chính doanh nghiệp đó thực hiện trên cơ sở các hợp đồng có chữ ký của chủ doanh nghiệp và phải được thực hiện với chất lượng tốt. Nội dung của dự án xây dựng bao gồm tên dự án, địa điểm và quy mô của dự án... kèm theo ảnh chụp các hạng mục công trình và các tài liệu liên quan.

(b) Các thành tích về thiết kế xây dựng của một kiến trúc sư hoặc kỹ sư có chứng chỉ hành nghề phải là các dự án do kỹ sư hoặc kiến trúc sư đó thực hiện với tư cách là người chịu trách nhiệm hoặc chuyên gia và phải được hoàn thành với chất lượng tốt. Nội dung của một dự án xây dựng phải bao gồm tên dự án, địa chỉ và quy mô của dự án kèm theo ảnh chụp các hạng mục dự án và các tài liệu có liên quan.

(2) Các tài liệu liên quan đến năng lực chuyên môn của một kỹ sư hoặc kiến trúc sư có chứng chỉ hành nghề

(a) Bằng tốt nghiệp đại học hợp lệ;

(b) Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư và kỹ sư

(c) Bằng chứng về sự đáp ứng đạo đức nghề nghiệp do hội nghề nghiệp cấp (hiệp hội, cơ quan đăng bạ v.v...) mà người đó là thành viên.

(d) Giấy phép lao động của nước CHND Trung Hoa cấp cho công dân nước ngoài hoặc Giấy phép lao động cấp cho công dân đến từ Hồng Kông, Macao và Đài Loan.

4. Một số quy định khác

Trường hợp doanh nghiệp thiết kế xây dựng được thành lập từ nguồn vốn của các nhà đầu tư đến từ Đặc khu Hành chính Hồng Kông, đặc khu Hành chính Macao và Đài Loan ở các tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương khác, sẽ thực hiện theo thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

**ĐIỀU LỆ QUẢN LÝ CÁC DOANH NGHIỆP DỊCH VỤ QUY
HOẠCH ĐÔ THỊ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 113 ngày 27/9/2002 của Bộ Xây dựng
và Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế Trung Quốc)

Điều lệ quản lý các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài do Bộ Xây dựng và Bộ Ngoại thương và Hợp tác kinh tế Trung Quốc ban hành ngày 1/5/2003

Điều 1 - Căn cứ Luật doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của nước CHND Trung Hoa, Luật doanh nghiệp liên doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài của nước CHND Trung Hoa, Luật doanh nghiệp hợp tác kinh doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài của nước CHND Trung Hoa, Luật Quy hoạch đô thị nước CHND Trung Hoa, Điều lệ này được thiết lập nhằm tăng cường mở cửa ra bên ngoài; quy định các công ty, doanh nghiệp, và các tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân nước ngoài đầu tư vào các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ quy hoạch đô thị; tăng cường quản lý các hoạt động dịch vụ quy hoạch đô thị do các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài cung cấp.

Điều 2 - Điều lệ này quy định việc thành lập các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa, việc cấp chứng nhận năng lực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài về các dịch vụ quy hoạch đô thị, việc giám sát và quản lý các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 3 - Các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài trong Điều lệ này bao gồm các doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp hợp tác kinh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trên lãnh thổ nước CHND Trung Hoa để cung cấp các dịch vụ quy hoạch đô thị.

Cụm từ "dịch vụ quy hoạch đô thị" được sử dụng trong Điều lệ này đề cập đến việc cung cấp các dịch vụ tư vấn và thiết kế các đồ án quy hoạch phát triển đô thị, ngoại trừ quy hoạch tổng thể.

Điều 4 - Tất cả các doanh nghiệp, công ty, các tổ chức kinh tế khác hoặc cá nhân nước ngoài tham gia lĩnh vực dịch vụ quy hoạch đô thị ở Trung Quốc phải thành lập doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp hợp tác kinh doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài và phải có giấy

chứng nhận năng lực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ quy hoạch đô thị.

Những đơn vị nào chưa được cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ quy hoạch đô thị không được phép triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ quy hoạch đô thị.

Điều 5 - Cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước có trách nhiệm quản lý việc thành lập các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý xây dựng của Hội đồng Nhà nước chịu trách nhiệm quản lý năng lực của các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài.

Các cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế của các chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị và thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thẩm tra sơ bộ việc thành lập các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn của mình, các cơ quan quản lý quy hoạch đô thị của chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên chịu trách nhiệm giám sát và quản lý các hoạt động dịch vụ quy hoạch đô thị do các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị thực hiện trên địa bàn của mình.

Điều 6 - Bên cạnh việc đáp ứng các yêu cầu của pháp luật Trung quốc và các điều lệ liên quan đến các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, việc thành lập doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị cần đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Bên nước ngoài phải là một doanh nghiệp hoặc một thể nhân chuyên cung cấp các dịch vụ quy hoạch đô thị tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi thường trú của mình.

2. Người xin thành lập doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài phải có trên 20 nhân viên có chuyên môn về quy hoạch đô thị, kiến trúc, giao thông, cảnh quan sân vườn và các bộ môn liên quan, trong đó số lượng chuyên gia nước ngoài chiếm không dưới 25% tổng số nhân viên chuyên môn và ít nhất có 1 chuyên viên kỹ thuật nước ngoài thuộc các bộ môn quy hoạch đô thị, kiến trúc, giao thông và cảnh quan sân vườn..

3. Người xin thành lập doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài phải có thiết bị kỹ thuật, địa điểm làm việc cố định theo quy định của Nhà nước.

Điều 7 - Người xin thành lập doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài, theo quy định của pháp luật, phải nộp hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp cho Cơ quan chủ quản hành chính về công nghiệp và thương mại của Hội đồng Nhà nước hoặc các cơ quan chủ quản hành chính về công nghiệp và thương mại của các địa phương để thẩm định và phê duyệt tên đăng ký của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài dự kiến thành lập.

Điều 8 - Sau khi được thẩm tra và nhận được quyết định phê duyệt tên của doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài dự kiến thành lập, người xin thành lập doanh nghiệp phải nộp hồ sơ cho các cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị, hoặc thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đó dự kiến thành lập, hồ sơ bao gồm các tài liệu sau:

1. Đơn xin thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư .

2. Báo cáo nghiên cứu khả thi, đề xuất dự án và kế hoạch về việc thành lập của doanh nghiệp (bao gồm đội ngũ chuyên môn, kế hoạch về thiết bị kỹ thuật và phạm vi hoạt động) do nhà đầu tư lập hoặc phê duyệt.

3. Hợp đồng và các điều lệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của nhà đầu tư (chỉ yêu cầu điều lệ doanh nghiệp đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài).

4. Văn bản phê duyệt tên của doanh nghiệp sắp thành lập.

5. Giấy chứng nhận đăng ký pháp nhân của nhà đầu tư và chứng thư tín dụng do ngân hàng của phía nhà đầu tư.

6. Các tài liệu và văn bản về việc bổ nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng quản trị, các nhà quản lý và các kỹ sư hoặc các kỹ thuật viên chủ chốt do nhà đầu tư bổ nhiệm.

7. Bảng cân đối kế toán và báo cáo lỗ lãi của nhà đầu tư trong 3 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi một kế toán viên hoặc một công ty kiểm toán có chứng chỉ hành nghề.

8. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận tài khoản tín dụng ngân hàng của doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị do nhà đầu tư nước ngoài điều hành ở quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi thường trú của mình.

9. Các chứng chỉ về kinh nghiệm và các thành tích của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dịch vụ quy hoạch đô thị do các cơ quan có trách nhiệm của Chính phủ cấp, hoặc của các hiệp hội, các tổ chức có uy tín tại quốc gia, hoặc vùng lãnh thổ là quê hương của nhà đầu tư nói trên.

Điều 9 - Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc thẩm tra sơ bộ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và phải trình kết quả phê duyệt lên Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước.

Điều 10 - Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng nhà nước phải trình hồ sơ đã được thẩm tra và phê duyệt sơ bộ cho Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước để lấy ý kiến trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ và kết quả phê duyệt sơ bộ đó. Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước trong 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ nói trên phải có ý kiến bằng văn bản. Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được ý kiến bằng văn bản của cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước, cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước phải đưa ra quyết định cấp hoặc từ chối cấp giấy phép. Trong trường hợp cấp phép thì phải ban hành văn bản cấp phép, trường hợp từ chối cấp phép thì cũng phải phát hành văn bản nêu rõ các lý do.

Điều 11 - Sau khi nhận được giấy phép thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người xin thành lập doanh nghiệp phải đăng ký với cơ quan quản lý về công nghiệp và thương mại theo pháp luật để được cấp giấy phép kinh doanh.

Điều 12 - Sau khi doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh, người xin thành lập doanh nghiệp phải nộp đơn cho cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng nhà nước xin cấp chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 13 - Hồ sơ xin cấp chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm:

1. Đơn (theo mẫu) xin cấp giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Quyết định phê duyệt thành lập của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

3. Giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp

4. Hợp đồng thuê mượn các nhân viên kỹ thuật và chuyên gia, và văn bằng chứng chỉ kỹ thuật của các nhân viên đó

5. Các tài liệu về thiết bị kỹ thuật của doanh nghiệp.

Điều 14 - Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài đó phải báo cáo với cơ quan quản lý quy hoạch đô thị của thành phố, hoặc thị xã để đăng ký hoạt động của mình.

Điều 15 - Doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài khi nhận các hợp đồng dịch vụ quy hoạch đô thị ở các địa phương khác ngoài vùng đăng ký của doanh nghiệp thì phải báo cáo với cơ quan quản lý quy hoạch đô thị của các địa phương đó để đăng ký hoạt động của mình.

Điều 16 - Tất cả các hồ sơ, tài liệu mà người xin thành lập doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài đệ trình đều phải bằng tiếng Trung. Nếu có các tài liệu, văn bằng chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch sang tiếng Trung kèm theo.

Điều 17 - Các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các luật, quy chế và các tiêu chuẩn qui phạm kỹ thuật của Trung Quốc khi cung cấp các dịch vụ quy hoạch đô thị.

Điều 18 - Các nhân viên kỹ thuật người nước ngoài do các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài thuê phải có tổng thời gian lưu trú mỗi năm tại Trung Quốc từ 6 tháng trở lên.

Điều 19 - Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng của Hội đồng Nhà nước phải kiểm tra định kỳ hàng năm đối với các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài đã có giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị. Những doanh nghiệp nào bị phát hiện không đạt yêu cầu về năng lực thì sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị.

Điều 20 - Các tổ chức của Trung Quốc đã được cấp giấy chứng nhận năng lực lập quy hoạch đô thị phải nộp lại giấy chứng nhận đó khi chuyển đổi thành doanh nghiệp liên doanh hoặc hợp tác kinh doanh với nước ngoài chuyên ngành dịch vụ quy hoạch đô thị.

Điều 21 - Các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài phải nộp lại giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị khi chấm dứt hoạt động hoặc khi bị cấm hoặc đình chỉ hoạt động.

Điều 22 - Nghiêm cấm việc giao kinh doanh các dịch vụ quy hoạch đô thị cho với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa được cấp giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị.

Nghiêm cấm việc giao hoạt động dịch vụ đối với việc lập quy hoạch tổng thể đô thị cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Điều 23 - Những doanh nghiệp nhận hợp đồng dịch vụ quy hoạch đô thị mà chưa có giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ bị cơ quan quản lý xây dựng của chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên đình chỉ các hoạt động trái pháp luật và bị phạt tiền từ 10.000 NDT đến 30.000 NDT.

Điều 24 - Những doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài cung cấp các dịch vụ lập quy hoạch tổng thể đô thị vi phạm Điều lệ này sẽ bị các cơ quan quản lý xây dựng của chính quyền nhân dân từ cấp huyện trở lên cảnh cáo. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, sẽ bị cơ quan cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài thu hồi giấy chứng nhận năng lực đó.

Các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài thông qua các con đường gian lận để được cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị có vốn đầu tư nước ngoài sẽ bị cơ quan cấp chứng nhận năng lực thu hồi lại giấy chứng nhận đó.

Sau khi thu hồi giấy chứng nhận năng lực, cơ quan cấp chứng nhận năng lực phải thông báo cho cơ quan đăng bạ hữu quan về trường hợp đó. Doanh nghiệp đã bị rút giấy chứng nhận năng lực phải nộp đơn lên cơ quan đăng bạ lúc đầu để xin huỷ bỏ đăng ký của doanh nghiệp. Những doanh nghiệp nào không thực hiện các thủ tục huỷ bỏ đăng ký thì sẽ bị các cơ quan đăng bạ xử lý theo pháp luật.

Điều 25 - Những tổ chức nào giao các dịch vụ quy hoạch đô thị hoặc các dịch vụ quy hoạch tổng thể đô thị cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa có giấy chứng nhận năng lực dịch vụ quy hoạch đô thị vi phạm Quy chế này sẽ bị các cơ quan cấp trên kỷ luật theo các trách nhiệm hành chính của từng cá nhân theo pháp luật. Nếu vi phạm pháp luật hình sự, sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật.

Điều 26 - Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng và cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này theo chức năng thẩm quyền.

Điều 27 - Các nhà đầu tư đến từ Đặc khu hành chính Hồng Kông, Đặc khu Hành chính Macao và Đài Loan dự định thành lập các doanh nghiệp dịch vụ quy hoạch đô thị ở Đại lục phải tuân thủ Điều lệ này.

Điều 28 - Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 1/5/2003

PHẦN III

MỘT SỐ BÀI VIẾT XOAY QUANH CÁC CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG QUỐC VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

TRUNG QUỐC LÀM RÕ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI.

Ngành xây dựng thế giới được hưởng nhiều lợi ích từ việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) với cam kết cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng.

Bộ Xây dựng Trung Quốc đã thực hiện cam kết cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng qua việc ban hành Điều lệ quản lý doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi tắt là Điều lệ xây dựng) ngày 27/9/2002 có hiệu lực từ ngày 1/12/2002. Điều lệ xây dựng bao gồm các quy định quan trọng về việc thành lập và cấp giấy phép hoạt động cho các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài. Ngày 8/4/2003, Bộ Xây dựng Trung Quốc đã ban hành văn bản Hướng dẫn thực hiện việc quản lý năng lực đã được trừ tính trong Quy chế quản lý doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài (Hướng dẫn quản lý năng lực). Văn bản này nhằm hướng dẫn chi tiết các vấn đề về xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời hướng dẫn việc thuê mướn lao động từ nước thứ 3 của các doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài. Văn bản Hướng dẫn quản lý năng lực còn quy định rõ công ty xây dựng nước ngoài sẽ không được phép trực tiếp nhận thầu các dự án xây dựng ở Trung Quốc dưới danh nghĩa nhà thầu nước ngoài mà phải thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc.

Hệ thống xếp hạng năng lực

Tất cả các công ty xây dựng ở Trung Quốc đều phải được đánh giá xếp hạng năng lực. Hệ thống này giới hạn loại dự án xây dựng mà một công ty được phép thực hiện dựa trên kinh nghiệm và năng lực xây dựng của công ty đó. Điều lệ quản lý doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài quy định rõ hệ thống đánh giá xếp hạng năng lực được áp dụng bình đẳng đối với tất cả các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

Văn bản hướng dẫn quản lý năng lực đưa ra nhiều quy định bổ sung về việc đánh giá xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể như sau:

- Một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập thông thường sẽ được xếp vào hạng năng lực thấp nhất cho năm đầu tiên doanh nghiệp đó đi vào hoạt động.

- Một công ty nước ngoài đã được cấp giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp nước ngoài hoặc một dự án đã được phê duyệt trước tháng 9/2003 cho phép doanh nghiệp đó nhận thầu xây dựng ở Trung Quốc có thể được xem xét các kinh nghiệm xây dựng ở Trung Quốc khi xin nâng hạng năng lực cho doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài của mình. Trường hợp doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đó là doanh nghiệp liên doanh, kinh nghiệm của nhà đầu tư Trung Quốc trong liên doanh sẽ được xem xét.

- Khi xác định kinh nghiệm liên quan của một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài để đánh giá xếp hạng năng lực của doanh nghiệp đó, kinh nghiệm xây dựng bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài cũng được xem xét nếu như kinh nghiệm đó liên quan đến một dự án xây dựng có sự hợp tác của hoặc thuê nhà thầu Trung Quốc làm thầu phụ.

Các hạn chế đối với việc thuê nhân công từ nước thứ 3.

Văn bản hướng dẫn quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đưa ra các quy định về trình độ học vấn và kinh nghiệm của các nhân sự được thuê từ nước thứ 3 làm ở các vị trí tổng giám đốc, giám đốc kỹ thuật hoặc tài chính, hoặc giám đốc dự án của một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó quy định doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài khi nộp hồ sơ xin đánh giá xếp hạng năng lực phải nộp kèm theo các hợp đồng lao động với các nhân sự thuê từ nước thứ 3. Những nhân sự đó được yêu cầu ít nhất phải có thời gian lưu trú tại Trung Quốc không dưới 3 tháng mỗi năm. Cuối cùng số lượng giám đốc dự án được thuê từ nước thứ 3 của một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài không được vượt quá 1/3 số giám đốc dự án của doanh nghiệp đó.

Doanh nghiệp xây dựng nước ngoài nhận thầu trực tiếp:

Các quy định trước đây cho phép các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài được trực tiếp tham gia nhận thầu các công trình xây dựng ở Trung Quốc dựa trên chứng chỉ xếp hạng năng lực do Bộ Xây dựng Trung Quốc cấp. Điều lệ quản lý doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đã bãi bỏ các quy định nói trên kể từ ngày 1/10/2003.

Trong văn bản Hướng dẫn quản lý năng lực cũng đưa ra một số quy định về thời gian chuyển tiếp liên quan đến việc bãi bỏ các quy định trước đây. Trong đó nêu rõ, kể từ 1/10/2003, Trung Quốc sẽ không tiếp tục cấp, sửa hoặc thay đổi nội dung giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng nước ngoài. Tuy nhiên, các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài đã được cấp giấy chứng nhận năng lực và có hợp đồng xây dựng ký kết trước ngày 1/10/2003 vẫn tiếp tục được thực hiện dự án, công trình đó, kể cả khi thời điểm hoàn thành dự án, công trình đó sau thời hạn kể trên.

NGÀNH XÂY DỰNG TRUNG QUỐC CHỊU TÁC ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO SAU KHI GIA NHẬP WTO - CƠ HỘI ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY NƯỚC NGOÀI

Trung Quốc đã từng ở vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan về phát triển kinh tế. Trung Quốc là một thị trường rất lớn khiến cho các nhà đầu tư không thể thờ ơ, nhưng việc tiếp cận và kinh doanh trên thị trường này gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại. Thị trường thiếu minh bạch, các ngành, các lĩnh vực còn đóng cửa, các chính sách nhằm ngăn cản nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động kinh doanh tại thị trường còn kém phát triển nhưng hết sức màu mỡ này đã đeo đẳng các nhà đầu tư nước ngoài suốt từ khi Trung Quốc tuyên bố mở cửa nền kinh tế vào năm 1979. Sự kiện Trung Quốc gia nhập WTO sẽ góp phần cải thiện và hợp lý hoá môi trường kinh doanh ở đây.

Thâm nhập thị trường

Việc thành lập một công ty ở Trung Quốc là một thách thức lớn đối với các nhà đầu tư nước ngoài, thể hiện trên 2 mặt: Thứ nhất, nhiều lĩnh vực vẫn đóng cửa (hoặc mở một nửa) đối với đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ. Thứ hai, bản thân chính sách ngoại thương của Trung Quốc cũng là một rào cản. Các nhà đầu tư nước ngoài gặp rất nhiều khó khăn để có được thông tin về, hoặc trực tiếp tham gia vào quá trình xin giấy phép. Sau khi Trung Quốc gia nhập WTO, những trở ngại nêu trên của các

nhà đầu tư nước ngoài khi tiếp cận hoặc triển khai các hoạt động kinh doanh ở Trung Quốc sẽ được cải thiện hoặc dỡ bỏ.

Tiếp cận thông tin

Không phải tất cả các chính sách pháp luật của Trung Quốc đều được công bố công khai khiến cho các nhà đầu tư nước ngoài gặp không ít khó khăn trong quá trình triển khai các dự án của mình tại Trung Quốc. Sau khi vào WTO, Trung Quốc đã chú trọng giải quyết vướng mắc trên thông qua việc công bố thông tin, bao gồm tất cả các cơ chế, chính sách, công khai thủ tục hành chính, danh mục các cơ quan chịu trách nhiệm cấp giấy phép xuất nhập khẩu, thông báo về tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, danh sách các cơ quan thẩm quyền của nhà nước về cấp phép và quản lý các ngành dịch vụ, thủ tục và các điều kiện cấp giấy phép đầu tư...

Ngoài ra, Trung Quốc cũng đã triển khai thành lập một số điểm hỏi đáp để các cá nhân, tổ chức hoặc các quốc gia thành viên WTO có thể tiếp cận thông tin và chính sách pháp luật hoặc các quy định liên quan đến đầu tư và thương mại nước ngoài, cung cấp địa chỉ liên hệ các cơ quan của chính phủ chịu trách nhiệm thi hành các chính sách hoặc quy định nói trên.

Tính minh bạch được tăng cường sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài hoạt động kinh doanh ở Trung Quốc đồng thời cũng sẽ giúp cho Trung Quốc đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ của mình trong vai trò là thành viên của WTO.

Sự tham gia của nước ngoài trong ngành xây dựng Trung Quốc trước khi Trung Quốc gia nhập WTO.

Trước khi Trung Quốc gia nhập WTO, các công ty xây dựng nước ngoài chỉ được phép thâm nhập vào thị trường Trung Quốc theo hai con đường:

- Dưới hình thức liên doanh với các công ty của Trung Quốc
- Được Bộ Xây dựng Trung Quốc hoặc Ủy ban xây dựng cấp tỉnh của Trung Quốc cấp chứng chỉ năng lực.

Các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài phải đáp ứng các quy định về vốn đăng ký tối thiểu. Theo Thông tư về thành lập doanh nghiệp xây dựng liên doanh (Thông tư số 533/1995) quy định rằng, đối với các nhà thầu có hạng A, yêu cầu vốn đăng ký tối thiểu là 10 triệu USD, hạng B là 5 triệu USD và hạng C là 1,6 triệu USD.

Sự tham gia của nước ngoài trong ngành xây dựng Trung Quốc sau khi Trung Quốc gia nhập WTO.

Theo các cam kết của Ban công tác đàm phán Trung Quốc gia nhập WTO, trong vòng 3 năm kể từ khi Trung Quốc chính thức gia nhập WTO, các doanh nghiệp nước ngoài được phép trực tiếp tham gia vào thị trường xây dựng của Trung Quốc.

Sau đó, ngày 27/9/2002, Bộ Ngoại thương và Hợp tác Kinh tế (MOFTEC) và Bộ Xây dựng Trung Quốc (MOC) đã ban hành các Điều lệ 113 và 114. Những Điều lệ này có hiệu lực áp dụng từ ngày 1/12/2002 đã đề ra các quy định pháp luật đối với doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài (FICE) và Doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài. Điều lệ 113 liên quan đến việc quản lý các doanh nghiệp xây dựng còn Điều lệ 114 về quản lý các doanh nghiệp thiết kế.

Điều lệ 113 - Quản lý doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài

Điều lệ 113 do Bộ Ngoại thương và Hợp tác Kinh tế (MOFTEC) và Bộ Xây dựng Trung Quốc (MOC) ban hành có đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2 gồm:

- Doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài
- Doanh nghiệp xây dựng liên doanh
- Doanh nghiệp xây dựng hợp đồng hợp tác kinh doanh

Một nhà đầu tư nước ngoài dự định thành lập một doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài ở Trung Quốc thì phải có giấy phép thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài do cơ quan thẩm quyền về ngoại thương và hợp tác kinh tế của Trung Quốc cấp và phải đăng ký với Cơ quan quản lý về công nghiệp và thương mại của Hội đồng nhà nước hoặc các phòng quản lý công nghiệp và thương mại của các địa phương hữu quan được Cơ quan quản lý về công nghiệp và thương mại của Hội đồng nhà nước uỷ quyền. Ngoài ra, nhà đầu tư nước ngoài được yêu cầu phải có giấy chứng nhận năng lực do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan cấp (Điều 3).

Các thủ tục thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài được quy định rõ và hệ thống đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp cũng đã được thiết lập để quản lý việc đánh giá và xét duyệt hồ sơ xin thành lập

doanh nghiệp xây dựng có vốn nước ngoài và xếp hạng năng lực của doanh nghiệp xây dựng vốn nước ngoài (Điều 6).

Điều 7 của Điều lệ 113 quy định rõ thủ tục 5 bước áp dụng cho một nhà thầu xây dựng có cấp năng lực hạng đặc biệt hoặc hạng A hoặc nhà thầu chuyên ngành có cấp năng lực hạng A, như sau:

1. Hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp FICE được nộp cho cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế thuộc chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương nơi xin phép thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế thuộc chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải hoàn thành việc thẩm tra sơ bộ hồ sơ trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp FICE. Nếu cơ quan này ra quyết định chấp thuận thì phải chuyển hồ sơ đó lên Cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế thuộc Hội đồng nhà nước xin phê duyệt.

3. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị xin phê duyệt, Cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước phải chuyển đề nghị đó cho cơ quan chủ quản hành chính xây dựng của Hội đồng Nhà nước để xem xét và có ý kiến. Cơ quan chủ quản hành chính xây dựng của Hội đồng Nhà nước có 30 ngày để đưa ra ý kiến của mình bằng văn bản. Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được văn bản trả lời, cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế của Hội đồng Nhà nước phải có văn bản phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt. Nếu được phê duyệt, người xin phê duyệt sẽ được cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được giấy phép thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp đó phải tiến hành đăng ký doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với cơ quan đăng bạ liên quan.

5. Sau khi nhận được giấy phép kinh doanh cho pháp nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải xin cấp giấy chứng nhận năng lực theo Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng.

Tất cả các thủ tục đăng ký một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được hoàn thành trong 100 ngày.

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh, tỷ lệ góp vốn của đối tác Trung Quốc không được thấp hơn 25% tổng số vốn đăng ký (Điều 12).

Điều 15 quy định các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài dưới hình thức doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài sẽ chỉ được phép thực hiện 4 loại dự án xây dựng dưới đây trong phạm vi cấp năng lực của mình:

- Các dự án xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài, vốn viện trợ của nước ngoài hoặc vốn đầu tư và viện trợ của nước ngoài.

- Các dự án xây dựng được thực hiện bằng vốn vay của các tổ chức tài chính quốc tế và thông qua đấu thầu quốc tế theo các điều kiện của vốn vay.

- Các dự án xây dựng liên doanh giữa nhà đầu tư Trung Quốc và nước ngoài mà số vốn đầu tư nước ngoài chiếm từ 50% trở lên; và các dự án xây dựng liên doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài có số vốn đầu tư nước ngoài dưới 50% nhưng có yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà các doanh nghiệp Trung Quốc không thể tự đảm nhận được và được sự phê duyệt của cơ quan quản lý xây dựng thuộc chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc Trung ương.

- Các dự án xây dựng do Trung Quốc đầu tư có yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà các doanh nghiệp Trung Quốc không thể tự đảm nhận được có thể được triển khai theo hình thức liên doanh giữa doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc và các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài với sự phê duyệt của cơ quan quản lý xây dựng thuộc chính quyền nhân dân tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc Trung ương.

Doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài theo hình thức liên doanh được phép thực hiện các dự án xây dựng trong phạm vi cấp năng lực của mình (Điều 16).

Ngoài ra, theo quy định của Luật Xây dựng, nếu một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện một công trình xây dựng với tư cách là một nhà thầu chính, thì doanh nghiệp đó phải thực hiện phân kết cấu chính của công trình.

Cuối cùng, việc thành lập một doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài do nhà đầu tư đến từ Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan phải tuân thủ theo các quy định của Điều lệ 113, trừ phi các luật, quy định hoặc Hội đồng Nhà nước có quy định khác.

Quản lý năng lực

Theo Điều lệ 113, khi một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài được đăng ký và được cấp tư cách pháp nhân ở Trung Quốc, doanh nghiệp đó phải tiến hành xin cấp giấy chứng nhận năng lực hoạt động xây dựng (Giấy chứng nhận năng lực theo Điều lệ 113).

Giấy chứng nhận năng lực theo Điều lệ 113 được cấp theo Điều lệ về quản lý năng lực các doanh nghiệp xây dựng và Tiêu chí đánh giá xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng. Theo điều 6 của Điều lệ 113, năng lực của các doanh nghiệp xây dựng được quản lý bởi một hệ thống đánh giá và xếp hạng do cơ quan quản lý xây dựng và các bộ ngành khác liên quan của Hội đồng Nhà nước thiết lập. Theo hệ thống Tiêu chí đánh giá xếp hạng năng lực, các doanh nghiệp xây dựng được chia ra thành các nhà thầu, nhà thầu chuyên ngành và nhà thầu phụ. Các nhà thầu lại được chia ra tiếp thành 12 loại với 4 hạng năng lực- hạng đặc biệt, hạng A, B và C, trong khi đó các nhà thầu chuyên ngành được chia thành 60 loại và 3 hạng năng lực. Các nhà thầu phụ được chia thành 13 loại với 1 đến 2 hạng năng lực.

Bảng dưới đây khai quát các yêu cầu vốn tối thiểu đối với các loại và các hạng năng lực tương ứng đối với các nhà thầu:

Loại năng lực	Hạng đặc biệt NDT	Hạng A NDT	Hạng B NDT	Hạng C NDT
Công trình nhà	300 triệu	50 triệu	20 triệu	6 triệu
Công trình đường bộ	300 triệu	60 triệu	30 triệu	10 triệu
Công trình đường sắt	300 triệu	50 triệu	20 triệu	5 triệu
Công trình cảng và đường thủy	300 triệu	50 triệu	20 triệu	Không có
Công trình thủy lợi	300 triệu	50 triệu	20 triệu	6 triệu
Công trình điện	300 triệu	70 triệu	40 triệu	20 triệu
Công trình mỏ	300 triệu	50 triệu	20 triệu	8 triệu
Công trình	300 triệu	50 triệu	20 triệu	Không có ²

luyện kim				
Công trình hoá học	300 triệu	60 triệu	30 triệu	Không có ²
Công trình dân dụng	Không có	40 triệu	20 triệu	5 triệu
Công trình thông tin	Không có ¹	30 triệu	15 triệu	8 triệu
Công trình cơ điện	Không có ¹	50 triệu	20 triệu	Không có ²

Doanh nghiệp hạng đặc biệt được phép thực hiện tất cả các loại công trình xây dựng nhà, đường bộ, đường sắt ... Nói chung, các nhà thầu hạng A, B và C chỉ được phép nhận thầu các dự án có giá trị tối đa gấp 5 lần vốn đăng ký của doanh nghiệp³. Ngoài ra, còn có một số hạn chế khác đối với các nhà thầu hạng A, B và C như: đối với công trình nhà, nhà thầu hạng A chỉ được phép xây dựng công trình nhà có chiều cao dưới 40 tầng hay dưới 240m; nhà thầu hạng B chỉ được phép thực hiện các công trình dưới 28 tầng hoặc 120m và nhà thầu hạng C được phép thực hiện các công trình dưới 14 tầng hoặc 70m.

Ngày 28/4/2003, Bộ Xây dựng Trung Quốc đã ban hành các quy định thực hiện trong thời gian chuyển tiếp từ 1/12/2002 đến 1/10/2003 khi Quy định tạm thời về quản lý năng lực doanh nghiệp nước ngoài nhận thầu công trình xây dựng ở Trung Quốc (Quy chế 32) còn hiệu lực. Trong giai đoạn này, các doanh nghiệp nước ngoài có thể xin cấp chứng chỉ năng lực theo Quy chế 32 hoặc theo Điều lệ 113. Sau ngày 1/10/2003, chỉ những hồ sơ xin cấp chứng chỉ năng lực theo Điều lệ 113 mới được xem xét.

Ghi chú:

1. Không xếp hạng nhà thầu đặc biệt đối với các công trình tương ứng
2. Không xếp hạng nhà thầu hạng C đối với các công trình tương ứng
3. Quy định này không áp dụng với các nhà thầu có năng lực hạng A trong các dự án xây dựng dân dụng và nhà thầu trong các dự án xây dựng hệ thống thông tin và các dự án cơ điện

Kết luận

Sự mở cửa có giới hạn của thị trường xây dựng Trung Quốc cho các doanh nghiệp nước ngoài rõ ràng sẽ dẫn đến sự gia tăng cạnh tranh và chuyển giao công nghệ, mang lại những lợi ích thực sự cho ngành xây dựng

nói riêng và cả xã hội Trung Quốc nói chung. Việc Trung Quốc đưa ra các yêu cầu về vốn đăng ký tối thiểu rất cao sẽ tiếp tục là trở ngại đối với các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài khi muốn thâm nhập thị trường này.

Mặt khác, các nhà thầu Trung Quốc không việc gì phải lo ngại do trên nguyên tắc, các dự án xây dựng nội địa nhìn chung vẫn đóng cửa đối với các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài. Trong mọi trường hợp, các doanh nghiệp xây dựng nước ngoài dường như không muốn tham gia các dự án xây dựng nội địa vì nhìn chung họ không hiểu thấu các điều kiện và hoàn cảnh địa phương ở Trung Quốc, và những công trình đó dường như không mang lại tỷ lệ thu hồi vốn hấp dẫn.

Theo kinh nghiệm thực tế ở Hồng Kông, Ma Cao và Đài Loan đã chứng minh rằng, các doanh nghiệp nước ngoài chỉ có thể thành công nếu liên doanh với các doanh nghiệp xây dựng bản địa.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH MỚI CỦA TRUNG QUỐC VỀ QUẢN LÝ NHÀ THẦU XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ NƯỚC NGOÀI

Ngày 27/9/2002, Bộ Xây dựng Trung Quốc (MOC) và Bộ Ngoại thương và hợp tác kinh tế (MOFTEC), nay là Bộ Thương mại Trung Quốc (MOFCOM) đã liên tịch ban hành Điều lệ quản lý doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài (Điều lệ xây dựng) và Điều lệ quản lý doanh nghiệp thiết kế xây dựng vốn đầu tư nước ngoài (Điều lệ thiết kế). Các Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 1/10/2002. Văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ xây dựng (Hướng dẫn thi hành) được Bộ Xây dựng Trung Quốc ban hành ngày 8/4/2003. Còn Văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ thiết kế cho đến nay vẫn chưa được ban hành.

Các Điều lệ trên đã tác động rất lớn đến phương thức hoạt động của các nhà thầu xây dựng và các doanh nghiệp thiết kế nước ngoài ở Trung Quốc.

Khái quát:

- Các Điều lệ này được soạn thảo dựa trên các cam kết gia nhập WTO của Trung Quốc về mở cửa thị trường xây dựng Trung Quốc cho sự tham gia của các doanh nghiệp nước ngoài.

- Các Điều lệ này lần đầu tiên cho phép thành lập các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp thiết kế xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài được thành lập ở Trung Quốc (mặc dù hiện nay vẫn còn một số hạn chế về loại công trình mà các doanh nghiệp này được tham gia).

- Các nhà thầu và nhà thiết kế xây dựng nước ngoài có thể thành lập doanh nghiệp liên doanh hoặc doanh nghiệp hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Trung Quốc, và những doanh nghiệp đó đã được thành lập được phép sẽ tiếp tục hoạt động theo các điều kiện quy định.

- Sau ngày 1/4/2004, các nhà thầu xây dựng nước ngoài sẽ không được thực hiện các dự án xây dựng ở Trung Quốc theo phương thức xin giấy phép cho từng dự án. Thay vào đó, nhà thầu nước ngoài chỉ được hoạt động kinh doanh ở Trung Quốc thông qua việc thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc.

- Doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp xây dựng liên doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài (gọi chung là doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài) khi nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận năng lực (SQC) phải đáp ứng tất cả các yêu cầu như đối với doanh nghiệp xây dựng bản địa. Các doanh nghiệp thiết kế xây dựng vốn đầu tư nước ngoài (FIDE) phải đáp ứng thêm một số điều kiện so với doanh nghiệp bản địa hoạt động cùng lĩnh vực theo Điều lệ Thiết kế.

Điều lệ xây dựng

Điều lệ xây dựng gồm 5 chương, 27 điều có hiệu lực từ 1/10/2003 và bãi bỏ cơ chế cho phép các nhà thầu nước ngoài thực hiện các dự án xây dựng ở Trung Quốc (cơ chế đăng bạ nhà thầu nước ngoài) mà không cần thành lập pháp nhân ở Trung Quốc. Điều lệ xây dựng xác định rõ các yêu cầu về thành lập các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

1. Cơ chế đăng bạ nhà thầu nước ngoài:

Năm 1994, Bộ Xây dựng Trung Quốc đã ban hành Các biện pháp tạm thời về quản lý năng lực nhà thầu nước ngoài nhận thầu công trình xây dựng trên lãnh thổ Trung Quốc (Quy chế 32). Theo đó, một nhà thầu nước ngoài có dự định thực hiện một dự án xây dựng ở Trung Quốc phải được cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc phê duyệt, liên quan đến việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu đó. Các loại công trình, dự án mà

nhà thầu nước ngoài được phép thực hiện ở Trung Quốc được giới hạn như sau:

- Các dự án 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc vốn vay nước ngoài;
- Các dự án sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng quốc tế, ví dụ như Ngân hàng thế giới (WB), và thông qua đấu thầu quốc tế ;
- Các dự án liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc và nhà đầu tư nước ngoài do có yêu cầu cao về kỹ thuật mà các nhà thầu Trung Quốc không đủ sức thực hiện;
- Các dự án đầu tư bằng nguồn vốn trong nước nhưng các nhà thầu Trung Quốc gặp khó khăn trong việc thực hiện dự án một cách độc lập. Các nhà thầu nước ngoài được phép thực hiện các dự án đó theo cách liên doanh với các nhà thầu bản địa theo sự phê duyệt của các cơ quan thẩm quyền về quản lý xây dựng của Trung Quốc.

Quá trình phê duyệt, cấp phép yêu cầu nhà thầu nước ngoài phải nộp hồ sơ xin giấy chứng nhận năng lực, giấy phép kinh doanh cho từng dự án cụ thể và giấy phép thực hiện dự án.

Hệ thống đăng bạ nhà thầu nước ngoài có một số ưu điểm, trong đó nổi bật nhất là tính linh hoạt. Nhà thầu nước ngoài không nhất thiết phải duy trì sự có mặt ở Trung Quốc trừ phi nhà thầu đó nhận được công trình, dự án ở Trung Quốc. Cơ chế này đã khuyến khích các nhà thầu xây dựng nước ngoài đến Trung Quốc do có nhiều khách hàng cùng nước của họ đã thành lập doanh nghiệp ở Trung Quốc và thuê nhà thầu thực hiện từng công trình, dự án, ví dụ như xây dựng một nhà máy hoặc một cơ sở sản xuất. Qua một số năm, nhiều nhà thầu xây dựng nước ngoài đã quen với cơ chế này, và quá trình xin cấp phép đã trở thành một khâu của công việc giấy tờ hành chính cần thiết để triển khai một công trình, dự án ở Trung Quốc.

Sự ra đời của Điều lệ xây dựng đồng nghĩa với việc từ ngày 1/4/2004, các nhà thầu xây dựng nước ngoài sẽ không được tiếp tục xin phép triển khai hoạt động ở Trung Quốc theo từng dự án như trước nữa (trừ trường hợp đã được quy định trong Luật đấu thầu công trình xây dựng nước CHND Trung Hoa là các dự án do các tổ chức tín dụng quốc tế đầu tư. Nếu trong các cam kết về điều kiện vay vốn yêu cầu công trình, dự án đó phải do nhà thầu nước ngoài thực hiện thì các nhà thầu nước ngoài được thực hiện công trình, dự án đó mà không cần thành lập doanh nghiệp xây dựng vốn đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc). Bất kỳ công trình, dự án nào đã được giao cho

nhà thầu nước ngoài thực hiện trước ngày 1/4/2004 hoặc đã được phê duyệt trước thời điểm đó, sẽ được tiếp tục triển khai cho đến khi hoàn thành.

2. Các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài

Theo Điều lệ xây dựng, các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài được phép nhận thầu các loại công trình dự án sau:

- Các công trình, dự án do nước ngoài đầu tư toàn bộ hoặc viện trợ vốn;

- Các công trình, dự án từ nguồn vốn của các tổ chức tín dụng quốc tế và thông qua đấu thầu quốc tế theo các quy định của điều kiện vay vốn.

- Các công trình, dự án liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc và nhà đầu tư nước ngoài, trong đó vốn đầu tư nước ngoài trong liên doanh từ 50% trở lên, hoặc dưới 50% nhưng do yêu cầu kỹ thuật phức tạp mà nhà thầu Trung Quốc không đủ năng lực độc lập thực hiện.

- Các công trình, dự án đầu tư từ nguồn vốn trong nước, nhưng do các yêu cầu kỹ thuật phức tạp, nhà thầu Trung Quốc không đủ năng lực thực hiện độc lập thì nhà thầu Trung Quốc được phép liên doanh với nhà thầu nước ngoài để thực hiện công trình, dự án đó.

ở đây có sự khác nhau về các hạn chế đối với doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài giữa Điều lệ xây dựng và Cơ chế đăng bạ nhà thầu nước ngoài, đó là: doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài có thể thực hiện các công trình, dự án liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc và nhà đầu tư nước ngoài nếu phần vốn đầu tư nước ngoài trong liên doanh chiếm tỷ trọng từ 50% trở lên, còn trong Cơ chế đăng bạ nhà thầu nước ngoài thì doanh nghiệp xây dựng nước ngoài chỉ có thể được tham gia các công trình dự án liên doanh nếu như các nhà thầu Trung Quốc không đủ năng lực thực hiện độc lập do các công trình, dự án đó đòi hỏi các kỹ thuật phức tạp.

Điều lệ xây dựng yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng tất cả các yêu cầu tương tự như các nhà thầu Trung Quốc cùng hạng năng lực, bao gồm yêu cầu về vốn đăng ký tối thiểu, nhân lực kỹ thuật và quản lý, số lượng công trình dự án thực hiện trong từng năm, tuy nhiên thị trường của doanh nghiệp xây dựng nước ngoài bị giới hạn ở 4 loại công trình dự án kể trên. Những hạn chế đó dường như không hấp dẫn các nhà thầu nước ngoài thành lập doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài ở Trung Quốc, mặc dầu hiện tại hầu hết các nhà thầu

nước ngoài đều chỉ quan tâm đến việc đấu thầu 4 loại công trình dự án được phép kể trên.

3. Doanh nghiệp liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc và nhà đầu tư nước ngoài:

Các nhà thầu nước ngoài được phép tham gia thị trường xây dựng Trung Quốc theo hình thức liên doanh hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh từ năm 1995. Các yêu cầu đề ra đối với việc thành lập các doanh nghiệp liên doanh là rất cao. Ví dụ, một doanh nghiệp liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc và nhà đầu tư nước ngoài hạng 1 phải có số vốn đăng ký tối thiểu là 10 triệu USD, và đối tác Trung Quốc trong liên doanh tối thiểu phải có giấy chứng nhận năng lực doanh nghiệp hạng 2.

Điều lệ xây dựng mới ban hành đã bãi bỏ tất cả các yêu cầu nói trên, Nếu một công ty xây dựng nước ngoài muốn thành lập một doanh nghiệp xây dựng liên doanh với một đối tác Trung Quốc, thì đối tác Trung Quốc trong liên doanh có thể là doanh nghiệp ở bất kỳ hạng nào và yêu cầu về số vốn đăng ký tối thiểu của doanh nghiệp liên doanh cũng tương tự như đối với nhà thầu Trung Quốc cùng hạng. Thời hạn liên doanh ít nhất phải là 25 năm, và không có quy định là đối tác Trung Quốc trong liên doanh phải là một công ty xây dựng.

Các hạn chế về loại công trình, dự án đối với doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài không áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng liên doanh. Các doanh nghiệp xây dựng liên doanh có thể nhận thầu tất cả các công trình, dự án xây dựng như các nhà thầu Trung Quốc trong phạm vi giấy chứng nhận năng lực (SQC) của mình. Do vậy, hình thức doanh nghiệp xây dựng liên doanh có thể hấp dẫn hơn so với doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài đối với các nhà thầu nước ngoài muốn đầu tư dài hạn ở Trung Quốc.

4. Chứng nhận năng lực doanh nghiệp xây dựng có vốn nước ngoài

a. Các Luật và quy định liên quan

Điều lệ xây dựng không nêu chi tiết các yêu cầu cần phải đáp ứng đối với một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài khi xin cấp giấy chứng nhận năng lực. Điều lệ xây dựng được áp dụng cùng với các luật và quy định khác liên quan đến đầu tư nước ngoài và thành lập doanh nghiệp xây dựng ở Trung Quốc. Khi quyết định loại hình doanh nghiệp để thành

lập và hạng năng lực, nhà thầu nước ngoài cần nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thực hiện và các điều lệ sau:

- Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng (Điều lệ 87) do Bộ Xây dựng ban hành ngày 18/4/2001, trong đó đề ra các yêu cầu và thủ tục cấp giấy chứng nhận năng lực cho các doanh nghiệp xây dựng.

- Văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành ngày 28/5/2001, hướng dẫn thực hiện Điều lệ 87.

- Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành ngày 20/4/2001 quy định chi tiết tiêu chí đánh giá đối với các hạng năng lực khác nhau.

b. Điều 22 - Hạng năng lực phù hợp

Theo Điều lệ 87, một doanh nghiệp xây dựng xin cấp giấy chứng nhận năng lực lần đầu sẽ chỉ được xếp vào hạng năng lực thấp nhất trong ngành hoặc lĩnh vực mà doanh nghiệp đó hoạt động, và doanh nghiệp đó phải hoạt động ở hạng năng lực đó ít nhất là một năm mới được xin nâng hạng năng lực.

Tuy nhiên, theo Điều 22 của Điều lệ xây dựng, một nhà thầu nước ngoài không nhất thiết phải bắt đầu hoạt động ở hạng năng lực thấp nhất. Doanh nghiệp đó có thể xin giấy chứng nhận năng lực dựa trên các thành tích thực hiện các dự án xây dựng ở Trung Quốc của mình những năm trước đây theo cơ chế đăng bạ doanh nghiệp nước ngoài theo Quy chế 32. Tuy nhiên, thành tích đó chỉ được tính 1 lần trong hồ sơ xin thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, mà không được sử dụng cho các lần thành lập tiếp theo.

Đối với doanh nghiệp liên doanh giữa doanh nghiệp Trung Quốc và đối tác nước ngoài, theo Văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng quy định rõ được tính cả thành tích xây dựng của cả đối tác nước ngoài và đối tác Trung Quốc. Tuy nhiên, một điều chưa rõ ràng là liệu doanh nghiệp liên doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài có thể được đánh giá chỉ dựa trên thành tích của đối tác Trung Quốc hay không khi phía đối tác nước ngoài chưa từng thực hiện một dự án nào ở Trung Quốc.

Năng lực của các doanh nghiệp liên doanh giữa Trung Quốc và nước ngoài hiện đang hoạt động sẽ được đánh giá lại để đảm bảo rằng năng lực

đó phù hợp với các yêu cầu của Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp. Quá trình này đã được bắt đầu từ năm 2001 trước khi Điều lệ Xây dựng được ban hành.

Khi xin cấp giấy chứng nhận năng lực, tất cả các nhà thầu đều phải có hợp đồng thuê một số lượng tối thiểu nhân sự kỹ thuật, tài chính và quản lý có năng lực. Văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng quy định một công ty xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài có thể thuê "các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài" (ví dụ "nhập khẩu" nhân sự từ các văn phòng khác) để đáp ứng các yêu cầu nêu trên. Tuy nhiên, những nhân sự được thuê đó phải đáp ứng các điều kiện của Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp xây dựng và Văn bản hướng dẫn thực hiện Điều lệ quản lý năng lực doanh nghiệp xây dựng, bao gồm các yêu cầu về trình độ học vấn, kinh nghiệm và thời gian lưu trú.

c. Trình tự thủ tục

Điều lệ Xây dựng đề ra một quy trình 3 bước đối với việc xin thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, như sau:

- Xin giấy phép thành lập của Cơ quan chủ quản hành chính về ngoại thương và hợp tác kinh tế của địa phương hoặc trung ương
- Xin giấy phép kinh doanh của Bộ Công nghiệp và Thương mại.
- Xin giấy chứng nhận năng lực do cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan cấp.

Bước thứ 3 là một bước hết sức quan trọng. Nếu chưa có giấy chứng nhận năng lực, doanh nghiệp không được phép triển khai bất kỳ công trình, dự án nào, ngay cả khi doanh nghiệp đó đã được cấp giấy phép kinh doanh. Do đó, Điều lệ xây dựng quy định phải có sự thẩm định sơ bộ của cơ quan thẩm quyền về xây dựng đối với hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài trước khi Cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế của các địa phương (hoặc Bộ thương mại) phê duyệt cho phép thành lập. Nếu người xin phép thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài không đáp ứng được các yêu cầu của cơ quan thẩm quyền quản lý xây dựng khi thẩm định sơ bộ thì cơ quan quản lý ngoại thương và hợp tác kinh tế của địa phương hoặc Bộ thương mại sẽ không phê duyệt và không cho phép thành lập.

Chúng ta hiểu rằng ngay cả khi hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài đáp ứng được các yêu cầu của cơ

quan quản lý xây dựng trong giai đoạn thẩm định sơ bộ thì cũng chưa có gì đảm bảo chắc chắn rằng doanh nghiệp đó sẽ được cấp giấy chứng nhận năng lực. Một trong những điều kiện có thể là doanh nghiệp đó phải nộp đầy đủ vốn đăng ký trước khi được cấp giấy chứng nhận năng lực. Luật đầu tư nước ngoài và các quy chế liên quan khác thông thường cho phép doanh nghiệp đầu tư nước ngoài nộp tiền vốn đăng ký làm nhiều lần.

5. Các lựa chọn khác

Bên cạnh loại hình doanh nghiệp xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp liên doanh thì các nhà thầu xây dựng nước ngoài còn có những lựa chọn khác nếu muốn tham gia vào thị trường Trung Quốc. Một trong những lựa chọn đó có thể là việc mua lại cổ phần của một doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc đang hoạt động. Nếu chọn phương cách này và mọi việc suôn sẻ thì nhà thầu nước ngoài có thể thu được những lợi ích từ năng lực của doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc mà nhà thầu nước ngoài đó đã mua cổ phần. Tuy nhiên, trước khi mua cổ phần của một doanh nghiệp xây dựng Trung Quốc nào đó, các nhà thầu nước ngoài cần xem xét cẩn thận các vấn đề về tình hình tài chính của công ty đó, tỷ trọng vốn nước ngoài, số lượng vốn đăng ký, việc quản lý và điều hành của doanh nghiệp đó. Một lựa chọn khác là sử dụng một doanh nghiệp liên doanh hiện có đầu tư sang một liên doanh mới.

Điều lệ thiết kế

Điều lệ thiết kế gồm 21 điều, và nội dung cũng như cấu trúc của nó tương tự như Điều lệ xây dựng. Điều lệ thiết kế quy định các vấn đề sau:

1. Phạm vi áp dụng: Điều lệ thiết kế quy định về việc thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài thuộc các loại hình doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài.

2. Trình tự thủ tục: tương tự như thủ tục thành lập một doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài (FIDE) phải được sự phê duyệt của 3 cơ quan là Cơ quan chủ quản hành chính về Ngoại thương và Hợp tác kinh tế, Cơ quan chủ quản hành chính về công nghiệp và thương mại của Hội đồng nhà nước và Cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng hữu quan. Điều lệ thiết kế cũng quy định cơ quan chủ quản hành chính về xây dựng có trách nhiệm thẩm

định sơ bộ hồ sơ xin phép thành lập doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Trình độ năng lực:

Không giống như các doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài không bị ảnh hưởng bởi sự "đối xử quốc gia" về các yêu cầu trình độ năng lực. Khi một doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài xin giấy chứng nhận năng lực thì phải đáp ứng các yêu cầu quy định trong Điều lệ xếp hạng năng lực doanh nghiệp thiết kế xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành. Các yêu cầu đó áp dụng chung cho tất cả các doanh nghiệp thiết kế xây dựng ở Trung Quốc. Ngoài ra, doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài còn phải thoả mãn các yêu cầu sau:

- Doanh nghiệp thiết kế xây dựng 100% vốn đầu tư nước ngoài: Trong số lượng tối thiểu nhân viên chuyên môn có chứng chỉ hành nghề mà doanh nghiệp phải thuê theo hạng năng lực của mình phải có 1/4 là các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài là kỹ sư hoặc kiến trúc sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề ở Trung Quốc. Và 1/4 số lượng đội ngũ nhân viên kỹ thuật chủ chốt của doanh nghiệp đó phải là các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có kinh nghiệm thiết kế liên quan.

- Doanh nghiệp liên doanh thiết kế xây dựng: Trong số lượng tối thiểu nhân viên chuyên môn có chứng chỉ hành nghề mà doanh nghiệp phải thuê theo hạng năng lực của mình phải có 1/8 là các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài là kỹ sư hoặc kiến trúc sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề ở Trung Quốc. Và 1/8 đội ngũ cán bộ kỹ thuật chủ chốt phải là các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có kinh nghiệm thiết kế liên quan.

- Yêu cầu về lưu trú: Một nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài của doanh nghiệp thiết kế xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài phải có tổng thời gian lưu trú tại Trung Quốc tối thiểu 6 tháng/năm.

Tất cả các doanh nghiệp thiết kế nước ngoài đều rất khó đáp ứng những yêu cầu nêu trên, nhất là yêu cầu về số lượng nhân viên chuyên môn nước ngoài có chứng chỉ hành nghề mà doanh nghiệp phải thuê. Ngay cả khi đáp ứng được các yêu cầu đó thì một điều đáng quan tâm là liệu các doanh nghiệp thiết kế nước ngoài có thể có được mức phí cạnh tranh hay không nếu như họ phải duy trì một số lượng lớn đội ngũ nhân viên người nước ngoài ở Trung Quốc.

Tư vấn dự án

Một trong những câu hỏi thường được các nhà thầu và thiết kế nước ngoài đặt ra là: Điều lệ thiết kế có áp dụng cho các công ty chỉ chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn dự án hoặc tư vấn kỹ thuật hay không. Những ưu thế của các nhà thầu và tư vấn nước ngoài trước các nhà thầu và các viện thiết kế của Trung Quốc là trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý dự án và khả năng áp dụng công nghệ mới. Nhiều nhà thầu và tư vấn nước ngoài tìm cách thâm nhập thị trường Trung Quốc thông qua việc lập ra các công ty tư vấn kỹ thuật hoặc tư vấn dự án. Phương thức này rất thích hợp đối với những công ty chưa sẵn sàng hoặc không chưa thể đầu tư để thành lập một doanh nghiệp xây dựng hoặc một doanh nghiệp thiết kế ở Trung Quốc.

Câu trả lời ngắn gọn là Điều lệ thiết kế không áp dụng đối với các công ty tư vấn kỹ thuật và tư vấn dự án. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là khi các cơ quan thẩm quyền phê duyệt việc thành lập một công ty tư vấn kỹ thuật hoặc tư vấn quản lý dự án họ không xem xét kinh nghiệm và thành tích của ứng viên nước ngoài.

Hiện nay có một số công ty tư vấn xây dựng và tư vấn dự án 100% vốn nước ngoài đang tham gia các hợp đồng EPC liên doanh với các nhà thầu Trung Quốc. Doanh nghiệp tư vấn cung cấp các dịch vụ quản lý dự án hoặc chuyển giao công nghệ còn các đối tác Trung Quốc thực hiện các công việc như thiết kế chi tiết và thi công xây dựng. Loại hình liên doanh này rất phổ biến, đặc biệt là trong các dự án lớn thuộc lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng và dầu khí. Mặc dù trong Luật Xây dựng và Luật đấu thầu của Trung Quốc chưa có sự quy định rõ ràng về loại hợp đồng liên doanh nói trên, nhưng hợp đồng liên doanh đó thực sự là động lực cho sự phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các nhà thầu Trung Quốc và nhà thầu nước ngoài.

Kết luận

Điều lệ Thiết kế và Điều lệ Xây dựng của Trung Quốc được ban hành với mục tiêu mở cửa thị trường xây dựng cho các doanh nghiệp nước ngoài nhưng lại gây khó khăn hơn đối với các nhà thầu và nhà tư vấn nước ngoài thực hiện các dự án ở Trung Quốc. Các Điều lệ này đòi hỏi các nhà thầu và tư vấn nước ngoài phải thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc pháp nhân hiện có ở Trung Quốc.

Có nhiều nhà thầu xây dựng nước ngoài đã tiến hành các bước xin phép thành lập doanh nghiệp xây dựng có vốn đầu tư nước ngoài tại Trung

Quốc, một số đơn xin thành lập đã được phê duyệt và một số rất ít đã được cấp giấy chứng nhận năng lực để triển khai hoạt động. Tuy nhiên cũng còn có nhiều nhà thầu chưa nộp đơn. Trở ngại lớn nhất đối với hầu hết các công ty là yêu cầu về vốn đăng ký tối thiểu đối với các hạng năng lực cao và yêu cầu về nhân sự. Đối với các nhà thầu lựa chọn chưa thành lập pháp nhân Trung Quốc với tư cách là doanh nghiệp xây dựng hoặc công ty tư vấn quản lý dự án hoặc tư vấn kỹ thuật thì có thể gặp khó khăn khi đấu thầu các dự án mới ở Trung Quốc sau ngày 1/4/2004.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. <http://www.constructionweblinks.com>
2. <http://www.jonesday.com>
3. <http://www.perkinscoie.com>
4. <http://vnexpress.net>
5. <http://www.laocai.gov.vn>

